

Tỉnh thành: Hải Phòng (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S15-00004	HP-0901	Tàu Tự Hành	Công Ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi	Trường Sơn ., Huyện An Lão	07/04/2016	02/02/2017	00081/16S15
2	S15-00006	HP-1882	Tự Hành	Vũ Văn Thắng	Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên	20/08/2010	20/08/2011	00398/10S15
3	S15-00013	HP-1213H	Thuyền máy	Trần Văn Hai	Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00180/08S15
4	S15-00019	HP 1504 H	Thuyền Máy	Nguyễn Bá Lệ	Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên	18/03/2010	18/09/2010	00084/10S15
5	S15-00044	HP-1224 H	Tàu tự hành	Trần Quang Tuấn	Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên	06/11/2009	29/10/2010	01347/09V98
6	S15-00050	HP-1520H	Thuyền máy	Bùi Doãn Hiền	Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên	12/03/2010	12/09/2010	00076/10S15
7	S15-00051	HP-1226	Tàu tự hành	Công ty TNHH Vận tải Thành An	14/4 Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng	04/12/2009	04/12/2010	00571/09S15
8	S15-00054	HP-1526H	Thuyền máy	Nguyễn Phú Quang	Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00188/08S15
9	S15-00055	HP-1522H	Thuyền máy	Vũ Đình Thiệu	Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên	12/03/2010	12/09/2010	00075/10S15
10	S15-00059	HP 1529 H	Thuyền Máy	Nguyễn Phú Hoàn	Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00136/08S15
11	S15-00067	HP 1536 H	Thuyền Máy	Phùng Văn Tuấn	Xã Kiển bái, Huyện Thủy Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00129/08S15
12	S15-00071	HP-1543H	Tàu tự hành	Lê Văn Cách	Xã Trường Thợ, Huyện An Lão	07/09/2009	07/03/2010	00411/09S15
13	S15-00086	HP 1549 H	Thuyền máy	Bùi Văn Phương	Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00182/08S15
14	S15-00089	HP 1233	Tàu tự hành	Cty TNHH Hoàng Phương	Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên	15/04/2009	09/04/2010	00455/09V98
15	S15-00090	HP-1551H	Thuyền Máy	Vũ Trọng Tình	Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00134/08S15
16	S15-00093	HP-1547H	Thuyền Máy	Bùi Doãn Tứ	Xã Minh tân, Huyện Thủy Nguyên	15/05/2008	15/11/2008	00191/08S15
17	S15-00094	HP-1558H	Thuyền máy	Bùi Doãn Nguyên	Xã Minh Tân, Huyện Thủy Nguyên	15/05/2008	15/11/2008	00189/08S15
18	S15-00107	HP 1553H	Thuyền máy	Bùi Quang Chính	xã Kiển bái, Huyện Thủy Nguyên	03/01/2008	03/07/2008	00002/08S15
19	S15-00110	HP-1560H	Thuyền máy	Đào Văn Hòa	Xã Ngũ lão, Huyện Thủy Nguyên	16/03/2009	16/09/2009	00083/09S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S15-00111	HP-1544 H	Tàu tự hành	Nguyễn Quang Tuấn	Phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn	06/09/2007	06/09/2008	00338/07S15
21	S15-00115	HP-1567H	Thuyền Máy	Đỗ Đức Sơn	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00186/08S15
22	S15-00120	HP-1329	Tàu Tự Hành	C/ty TNHH Việt Hùng	Minh Đức,, Huyện Thuỷ Nguyên	10/10/2011	10/10/2012	00467/11S15
23	S15-00136	HP-1577H	Thuyền máy	Nguyễn Ngọc Ty	Xã minh tân, Huyện Thuỷ Nguyên	12/03/2010	12/09/2010	00077/10S15
24	S15-00152	HP-1586H	Thuyền Máy	Nguyễn Phú Ân	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00184/08S15
25	S15-00154	HP-1256	Tàu tự hành	Phạm Thu Huyền	Số 8 lô 20 Mặt Bằng, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	05/08/2010	03/08/2011	00368/10S15
26	S15-00155	HP-1601	Thuyền Máy	Bùi Văn Đón	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	29/05/2008	29/11/2008	00217/08S15
27	S15-00157	HP 1596 H	Thuyền Máy	Hoàng Đức Tiến	Xã Kiển Bái, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00132/08S15
28	S15-00158	HP-1595	Thuyền Máy	Bùi Văn Tiếp	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	29/05/2008	29/11/2008	00216/08S15
29	S15-00161	HP-1597	Biển Mơ	Nguyễn Văn Thỏ	Tiểu khu Tiến Lộc, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	12/11/2010	10/05/2011	00538/10S15
30	S15-00186	HP- 0921	LILAMA - 09	Cty TNHH một Tiễn Chế tạo Tbj và đóng tàu HPhòng	Km 6 Đường 5, Quận Hồng Bàng	09/02/2009	09/02/2010	00039/09S15
31	S15-00188	HP-1610H	Thuyền Máy	Đàm Chí Thảo	Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00131/08S15
32	S15-00218	HP 1630 H	Thuyền Máy	Đào Trọng Vinh	Xã Kiển Bái, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00137/08S15
33	S15-00241	HP-1283	Tàu Tự Hành	C/ty Nạo vét và xây dựng công trình số 4	Số 50/1 Đông Khê, Quận Ngô Quyền	28/04/2010	28/04/2011	00211/10S15
34	S15-00246	HP-1666	Tàu chở hàng khô	Phạm Văn Luyện	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	11/07/2011	11/07/2012	00043/11S99
35	S15-00254	HP-1672	Tàu Tự Hành	Trần Văn Thanh	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	01/02/2010	30/04/2010	00073/10V98
36	S15-00260	HP-1680	Tàu Tự Hành	Hoàng Văn Nguyệt	Xã An Lư,, Huyện Thuỷ Nguyên	14/07/2009	14/07/2010	00354/09S15
37	S15-00261	HP-1678H	Thuyền Máy	Bùi Doãn Trúc	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00135/08S15
38	S15-00262	HP-1677	Thuyền Máy	Vũ Văn Huấn	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	29/05/2008	29/11/2008	00215/08S15
39	S15-00288	HP-1294	Tàu tự hành	Công ty TNHH Phúc Nam	Số 902, Trần Nhân Tông, Quận Kiến An	02/03/2012	02/03/2013	00031/12S15
40	S15-00302	HP-1705H	Thuyền Máy	Bùi Doãn Hòa	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	18/03/2010	18/09/2010	00083/10S15
41	S15-00305	HP-1291	Tàu Tự Hành	C.Ty TNHH MTV ĐTVT-TM Việt Hoàng	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	29/09/2011	29/09/2012	00455/11S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S15-00317	HP 1835 H	Thuyền Máy	Đoàn Văn Long	Xã Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	17/04/2008	17/10/2008	00108/08S15
43	S15-00325	HP-1721H	Hương Trang	Trần Văn Thôi	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	10/05/2011	10/11/2011	00177/11S15
44	S15-00330	HP 1727 H	Tàu Tự Hành	Hoàng Tuấn Dinh	Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn	17/08/2007	17/08/2008	00316/07S15
45	S15-00369	HP-1822 H	Thuyền máy	Bách Văn Đại	Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00187/11S15
46	S15-00379	HP-1758 H	Tàu hàng khô	Bùi Văn Quang	Thôn Pháp Cổ, xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	14/01/2009	14/01/2010	00030/09S15
47	S15-00433	HP-0803	Tàu công tác 8CT-10	Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8	Xã Hồng Thái, Huyện An Dương	15/12/2015	20/12/2016	00454/15S15
48	S15-00438	HP-1879	Tàu Tự Hành	Công ty cổ phần Tùng Dương	303 Cụm 6 Đông Khê, Quận Ngô Quyền	09/06/2009	09/06/2010	00307/09S15
49	S15-00467	HP-1812	Tàu tự hành	Công ty Cổ phần thương mại Duy Linh	Km6 Đường 5 - Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	27/06/2014	07/10/2014	00259/14S15
50	S15-00471	HP-1381	Thuyền máy	Hợp tác xã vận tải Thống Nhất	Cát Hải, Huyện Cát Hải	29/07/2014	29/12/2014	00298/14S15
51	S15-00475	HP-1000	Cát Bà Sails	Nguyễn Hữu Khánh	Thôn 1, xã Xuân Đám, Huyện Cát Hải	07/06/2011	10/11/2011	00268/11S15
52	S15-00477	HP-1383H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Truy	Tổ 14A Khu 3A T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2008	12/11/2008	00196/08S15
53	S15-00484	HP-1397H	Thuyền Máy	Vũ Văn Khù	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	19/01/2009	19/07/2009	00034/09S15
54	S15-00491	HP 1815 H	Tàu Tự Hành	Lê Quý Phúc	Hoàng Quốc Việt-Trần Thành Ngọ, Quận Kiến An	06/06/2008	06/06/2009	00049/08S99
55	S15-00502	HP-0830_CA	Tàu tự hành	Công ty Nam Triệu	105 Hai Bà Trưng, Quận Lê Chân	05/11/2009	05/11/2010	00504/09S15
56	S15-00521	HP-1901	Thuyền máy	Hoàng Văn Đợ	Tổ 14 A Khu 3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/11/2011	10/05/2012	00555/11S15
57	S15-00525	HP-0863	CA NÔ" TRƯỜNG SA 1"	Bảo đảm an toàn HH Biển đông & Hải đảo	22B đường Ngô quyền, Quận Ngô Quyền	25/11/2011	25/11/2012	00366/11S72
58	S15-00526	HP-0864	TRƯỜNG SA 02	Bảo đảm an toàn HH Biển đông & Hải đảo	22 B đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	19/09/2011	19/09/2012	00288/11S72
59	S15-00528	HP-1910 H	PM.10 T	Nguyễn Duy Bày	Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	17/06/2015	19/06/2016	00220/15S15
60	S15-00535	HP-1917H	Tàu Tự Hành	Nguyễn Tiến Oánh	Tổ 13 Khu 3 Thị Trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/09/2013	14/09/2014	00366/13S15
61	S15-00540	HP-1906H	Thuyền máy	Bách Văn Đương	Tổ 19, Khu 4 Thị trấn Cát bà, Huyện Cát Hải	18/05/2009	18/11/2009	00245/09S15
62	S15-00541	HP-1905	Tàu tự hành	Vũ Trọng Hải	Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	20/07/2009	04/01/2010	00431/09V34
63	S15-00577	HP-1007	Ca Nô	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thủy Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà , Lãm Hà, Quận Kiến An	11/07/2012	07/07/2013	00239/12S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
64	S15-00579	HP-1926	Tàu dầu	C/ty TNHH vận tải Thanh Thủy	Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên	28/03/2016	28/03/2017	00021/16S15
65	S15-00589	HP-0537	Cơ Khí Hạ Long 03	CTy Cơ khí tàu thuyền Hạ Long	01 Đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	23/06/2008	23/06/2009	00275/08S15
66	S15-00595	HP-2533	Đò ngang	Hợp tác xã 1-5	5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	21/06/2010	21/12/2010	00326/10S15
67	S15-00598	HP-2534	Đò NGANG	Hợp tác xã Vận tải thủy 1-5	5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	16/06/2009	16/12/2009	00329/09S15
68	S15-00603	HP-1942H	Thuyền máy	Phạm Văn Quyền	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00502/09S15
69	S15-00604	HP-1943H	Thuyền Máy	Phạm Văn Doãn	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00499/09S15
70	S15-00614	HP-1940 H	Thanh Tùng 01	Phạm Văn Quang	Tổ 18 khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/11/2010	10/05/2011	00522/10S15
71	S15-00615	HP-1944H	Thuyền Máy	Phạm văn Khu	Xã tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên	23/05/2011	23/05/2012	00245/11S15
72	S15-00616	HP-1931H	Thuyền máy	Mai Xuân Bình	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00501/09S15
73	S15-00618	HP-1947	Tàu tự hành	Công ty TNHH Kiên Ngọc	Xã An Sơn, Huyện Thủy Nguyên	08/09/2011	08/09/2012	00063/11S99
74	S15-00621	HP-1949 H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Hòa	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên	03/06/2008	05/12/2008	00236/08S15
75	S15-00623	HP-1950 H	Thuyền máy	Trần Văn Phụng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	01172/10S15
76	S15-00624	HP-1951 H	Thuyền máy	Phùng Văn Tăng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên	03/06/2008	03/12/2008	00238/08S15
77	S15-00625	HP-1953 H	Thuyền Máy	Trần Văn Cộng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	00171/10S15
78	S15-00626	HP-1954 H	Thuyền máy	Trần Văn Quang	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên	03/06/2008	03/12/2008	00240/08S15
79	S15-00630	HP-1956 H	Thanh Tùng 02	Phạm Văn Quang	Tổ 18 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2008	12/11/2008	00160/08S15
80	S15-00632	HP-1957H	Thuyền máy	Trịnh Văn Thái	Xã Tam Hưng,, Huyện Thủy Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00497/09S15
81	S15-00633	HP-1958H	Thuyền máy	Lê Anh Quế	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00498/09S15
82	S15-00637	HP-1964H	Thuyền máy	Trần Đức Minh	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00503/09S15
83	S15-00642	HP-1038	Phà Mi Ni	Công ty cổ phần Dầu khí Trường Anh	An Tràng Trường Sơn, Huyện An Lão	08/05/2009	08/05/2010	00233/09S15
84	S15-00646	HP-1047	Đò khách	C.ty CP Đường bộ Hải Phòng	77 Nguyễn Đức Cảnh, P. An Biên, Quận Lê Chân	16/01/2017	13/03/2017	00354/16S15
85	S15-00654	HP-0931	Phao đặt máy xúc	C/ty CPTM Thanh Nam	Số 783 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	11/05/2010	11/05/2011	00263/10S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
86	S15-00690	HP-1989H	Thuyền máy	Đoàn Vĩnh Hà	Khu 3-TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/01/2012	03/07/2012	00632/11S15
87	S15-00691	HP-1988H	Thuyền máy	Phạm Văn Kiên	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	10/01/2012	10/01/2013	00006/12S15
88	S15-00693	HP-1993	Đò khách	Phạm Đình Ky	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	12/09/2012	27/05/2013	00336/12S15
89	S15-00708	HP-2000 H	Đò khách	Nguyễn Tự Uả	Xã Hợp Thành, Huyện Thuỷ Nguyên	21/08/2009	21/08/2010	00396/09S15
90	S15-00710	HP-1063	Xuồng máy	C.ty CP Đảm bảo giao thông đường thuỷ Hải Phòng	Số 225 Tân Hà, P. Lãm Hà, Quận Kiến An	21/03/2016	22/03/2017	00355/15S15
91	S15-00720	HP-1071	Đò Khách	Công ty Đường bộ	77 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Lê Chân	14/08/2009	31/12/2009	00384/09S15
92	S15-00723	HP-2005H	Đò máy	Phùng Văn Tông	Xã Nam Hải, Quận Hải An	15/05/2012	16/11/2012	00191/12S15
93	S15-00724	HP-	Thiên Long 14	Công ty cổ phần ĐT&XD Thiên Long	358 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	24/03/2008	24/03/2009	00503/08V29
94	S15-00731	HP-2015	Tàu bùn đất	Công ty CPTM Duy Linh	Km 6 đường 5/2 Hùng Vương, Quận Hong Bang	06/07/2012	01/07/2013	00283/12S15
95	S15-00739	HP-2028	Tàu hút TBD04	C/ty CP nạo vét và xây dựng Thái Bình Dương	259 Trường Chinh, Quận Kiến An	06/01/2010	15/09/2010	00027/10V72
96	S15-00742	HP-1094	Phà Mi Ni	Công ty Đường bộ Hải Phòng	77 Nguyễn Đức cảnh, Quận Lê Chân	01/10/2007	01/10/2008	00402/07S15
97	S15-00746	HP-1018	Xuồng máy 02	Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế Hải Phòng	Số 2 Đường Thát Khê, Quận Hồng Bàng	15/05/2009	15/05/2010	00242/09S15
98	S15-00749	HP-2045	Thuyền máy	Lại Quang Xinh	Xã Lập lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/10/2009	09/04/2010	00468/09S15
99	S15-00750	HP-2078	Phà Thống Nhất 15	HTX Vận Tải Thống Nhất	TT Cát hải, Huyện Cát Hải	22/12/2010	22/12/2011	00606/10S15
100	S15-00751	HP-1031	Xuồng "Đình Vũ 02"	Xí nghiệp xếp dỡ và vận tải Bạch Đằng	Số 8 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	26/07/2010	26/07/2011	00359/10S15
101	S15-00756	HP-2079	Phà Thống Nhất 16	HTX Vận tải Thống Nhất	TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	15/04/2009	17/11/2009	00174/09S15
102	S15-00760	HP-2050	Tự hành	Công ty TNHH Thành Nga	Phường Đông Hải, Quận Hải An	09/08/2007	09/08/2008	00296/07S15
103	S15-00764	HP-2053	Tàu tự hành	Công ty Cổ phần xăng dầu và vận tải Trường Dũng	Số 322 Lê Lai, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	20/01/2015	20/01/2016	00022/15S15
104	S15-00767	HP-2056H	Vân Hải	Tạ Duy Hải	Tổ 14A Khu3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00195/11S15
105	S15-00775	HP-2067	Thiên long 15	Công ty cổ phần ĐT&XD Thiên long	358 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	12/04/2009	15/04/2010	00195/09V33
106	S15-00784	HP- 0754	Trọng Đức	Đỗ Văn Dũng	Phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn	03/02/2016	14/04/2016	00044/16S15
107	S15-00805	HP-2061	Việt Tín-02	Chi nhánh Cty cho thuê Tài chính I Hải Phòng	Lô 14A Lê Hồng Phong P.Đằng Lãm, Quận Hải An	31/03/2008	30/09/2008	00088/08S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	S15-00809	HP-2111 H	Thuyền máy	Đoàn Văn Hoà	My Sơn, Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	13/05/2008	13/11/2008	00173/08S15
109	S15-00811	HP-2113H	Tàu tự hành	Phạm Văn Xuân	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	02/05/2008	02/05/2009	00118/08S15
110	S15-00812	HP-2082	Hải Hậu 19	Vũ Văn Hậu	Tổ 6 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	28/04/2016	28/10/2016	00095/16S15
111	S15-00813	HP-2118 H	Phà mi ly	Trần Văn Hưng	Xã An lư, Huyện Thuỷ Nguyên	05/09/2007	05/09/2008	00336/07S15
112	S15-00815	HP-2063H	Thuyền máy	Ngô Giang Nam	Tổ 1, Lục Độ, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	20/01/2014	16/07/2014	00038/14S15
113	S15-00816	HP-2064H	Thuyền máy	Vũ Văn Thuận	Xã Đằng Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00210/12S15
114	S15-00818	HP-2065H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Bình	Xã Đông Hải, Quận Hải An	13/05/2008	13/05/2009	00178/08S15
115	S15-00819	HP-2066H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Sự	Xã Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00207/12S15
116	S15-00820	HP-2032H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Nghiệp	Xã Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00211/12S15
117	S15-00821	HP-2074H	Thuyền máy	Lê Văn Vương	Xã Nam Hải, Quận Hải An	16/11/2011	16/05/2012	00518/11S15
118	S15-00822	HP-2121 H	Thuyền máy	Nguyễn Thành Long	Khu 2 , TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	13/05/2008	13/11/2008	00148/08S15
119	S15-00823	HP-1042	8CT-22	Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8	Xã Hồng Thái, Huyện An Dương	25/04/2016	05/01/2017	00092/16S15
120	S15-00825	HP-2532	Đò Ngang	HTX Vận tải thủy 1-5	5/65 vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	29/12/2010	29/12/2011	00618/10S15
121	S15-00828	HP-0899	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I	Số 10 - Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	10/03/2015	30/01/2016	00062/15S15
122	S15-00831	HP-2127	Tàu Tự hành	Công ty TNHH Thành Nga	P. Đông Hải, Quận Hải An	23/05/2011	11/02/2012	00945/11V15
123	S15-00834	HP-2128H	Huy Hoàng	Nguyễn Mạnh Dũng	Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	30/05/2008	30/11/2008	00228/08S15
124	S15-00837	HP-2130H	Hải Yến - 01	Trần Văn Khang	Tổ 11 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2013	10/11/2013	00430/12S15
125	S15-00840	HP-2212 H	Thuyền máy	Phùng văn Tòng	Phường Nam Hải Quận Hải An, Quận Hải An	15/05/2012	16/11/2012	00192/12S15
126	S15-00846	HP-2131	Anh Tuấn 01	Bách Văn Nghị	Tổ 12 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	13/07/2012	23/12/2012	00266/12S15
127	S15-00849	HP-2145H	Thuyền máy	Nguyễn Bảo Toàn	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	14/02/2008	14/08/2008	00037/08S15
128	S15-00850	HP-1125	Trường Sa 03	Bảo đảm ATHH Biển Đông và Hải đảo	22 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	25/08/2011	25/08/2012	00257/11S72
129	S15-00851	HP-1126	Trường Sa 04	Bảo đảm ATHH biển Đông và hải đảo	22 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	21/06/2011	21/06/2012	00193/11S72

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	S15-00852	HP-2146	Thuyền máy	Đình Khắc Thanh	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	14/03/2012	14/09/2012	00055/12S15
131	S15-00859	HP-1129	Xuồng máy	CTy ĐBGT Đường thuỷ Hải Phòng	Lâm Hà,Quán Trữ, Quận Kiến An	08/01/2008	08/01/2009	00019/08S15
132	S15-00860	HP-1130	Xuồng máy	CTy ĐBGT Đường thuỷ Hải Phòng	Lâm Hà, Quận Kiến An	08/01/2008	08/01/2009	00020/08S15
133	S15-00861	HP-2150	Phà Mi Ni	Đặng Văn Tư	Xã Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	07/04/2015	24/03/2016	00095/15S15
134	S15-00864	HP-1861	Thuyền máy	Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Anh Dũng	Tổ 2 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	06/03/2009	06/09/2009	00078/09S15
135	S15-00865	HP-1862H	Thuyền máy	Nguyễn Tiến Oánh	Tổ 13 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/09/2013	14/03/2014	00365/13S15
136	S15-00870	HP-2160 H	Tàu tự hành	Nguyễn Văn Hiệp	Tổ 15 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	14/08/2012	14/08/2013	00306/12S15
137	S15-00878	HP-2192	Xuồng công tác 05	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lâm Hà, Lâm Hà, Quận Kiến An	07/01/2011	08/01/2012	00010/11S15
138	S15-00881	HP-2193	Ca nô "Trường Sa 05"	Bảo đảm An toàn HH Biển đông & Hải đảo	22B, đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	24/02/2012	24/02/2013	00035/12S72
139	S15-00885	HP-2210	Tàu tự hành	C.Ty TNHH Hà Thịnh	43C Lê Lai, Quận Ngô Quyền	02/08/2010	02/08/2011	00365/10S15
140	S15-00886	HP-2209	Minh Ngọc - 10	Công Ty TNHH Minh Ngọc	110 Lý Thánh Tông, Quận Đồ Sơn	23/09/2009	23/09/2010	00438/09S15
141	S15-00888	HP- 2217	Thuyền máy	Nguyễn Văn Bình	Phường Đông Hải, Quận Hải An	06/08/2013	07/02/2014	00289/13S15
142	S15-00890	HP-2219H	Tàu tự hành	Bùi Văn Nơi	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	26/11/2007	26/11/2008	00421/07S15
143	S15-00893	HP-2215	Thuyền máy	Hoàng Văn Lập	Tổ 6, Khu1,ThịTrấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/05/2012	10/11/2012	00170/12S15
144	S15-00895	HP-2237 H	Tự hành	Hoàng Huy Toàn	Xã An Hoà, Huyện An Dương	19/12/2008	19/12/2009	00555/08S15
145	S15-00899	HP-2236	Tự hành	Doanh Nghiệp Tư Nhân Bích Trung	Số 2 Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng	19/11/2015	04/11/2016	00418/15S15
146	S15-00900	HP-2347	Bạch Đằng 01	Huyện đoàn Thuỷ Nguyên	31 Đường Đà Nẵng ,TT Núi Đèo, Huyện Thuỷ Nguyên	08/01/2009	08/07/2009	00014/09S15
147	S15-00904	HP-2255	Xuồng máy	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	10 - Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	07/07/2014	01/12/2014	00278/14S15
148	S15-00905	HP-2270	Tự Hành	Công ty TNHH Thành Nga	Phường Đông Hải, Quận Hải An	11/08/2009	11/08/2010	01276/09V15
149	S15-00907	HP-2213	Tàu tự hành	Công ty TNHH vận tải Thanh Thuỷ	Mình Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	30/12/2015	30/12/2016	00487/15S15
150	S15-00910	HP-1375	Thuyền máy	Hợp tác xã vận tải Thống Nhất	Cát Hải, Huyện Cát Hải	11/07/2016	25/11/2016	00237/16S15
151	S15-00911	HP-2272H	Thuyền máy	Bùi Khắc Biên	Xã Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	14/04/2016	04/11/2016	00091/16S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
152	S15-00912	HP-2257H	Thuyền máy	Nguyễn Trọng Đoàn	Tổ 12, Khu3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00202/11S15
153	S15-00913	HP-2273H	Thuyền Thiên Long	Đặng Đình Hoả	Xã Phù Long, Huyện Cát Hải	30/06/2011	30/12/2011	00339/11S15
154	S15-00918	HP- 2296 H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Chấn	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00133/08S15
155	S15-00920	HP-2383H	Thuyền Máy	Nguyễn Thành Trung	Tổ 10 Khu2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00197/11S15
156	S15-00923	HP-2311	Tàu tự hành	Bùi Văn Minh	Số119 Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân	06/10/2011	06/10/2012	00466/11S15
157	S15-00927	HP-2325	Trịnh Vũ 08	C.ty TNHH TMDL Trịnh Vũ	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/11/2010	03/05/2011	00483/10S15
158	S15-00928	HP-2326	Hải Hậu - 02	Vũ Văn Hậu	Tổ dân phố 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2016	22/10/2016	00096/16S15
159	S15-00929	HP-2329	Phong cảnh	Đỗ Tiên Phong	Tổ 3 khu I T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/05/2010	10/11/2010	00220/10S15
160	S15-00932	HP-2336H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Hậu	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	23/06/2008	23/12/2008	00276/08S15
161	S15-00934	HP-2332H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Khuê	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00181/08S15
162	S15-00935	HP-2342	Thiên Long - 02	Đặng Đình Hoả	Xã Phù Long, Huyện Cát Hải	30/06/2011	30/12/2011	00340/11S15
163	S15-00940	HP-2356H	Tự hành	Nguyễn Văn Ngọc	Xã Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	29/12/2009	30/10/2010	00614/09S15
164	S15-00943	HP-2360 H	Thuyền máy	Bùi Đình Sàng	Khu I thị trấn Cát hải, Huyện Cát Hải	20/02/2008	20/08/2008	00042/08S15
165	S15-00944	HP-2361 H	Thuyền Máy	Nguyễn Mạnh Huân	Khu I Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải	19/07/2008	19/01/2009	00303/08S15
166	S15-00954	HP-0692	Tàu Tự Hành	Công ty CPTM Hải Thái	21 Hồ Sen, p Trại Cau, Quận Lê Chân	24/06/2008	04/07/2009	00498/08V79
167	S15-00955	HP-2390 H	Thuyền Máy	Đinh Khắc Đỉnh	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	13/05/2011	13/11/2011	00226/11S15
168	S15-00957	HP-2392 H	Thuyền máy	Phùng Văn Anh	Xã Kiển Bái, Huyện Thuỷ Nguyên	12/03/2010	12/09/2010	00078/10S15
169	S15-00962	HP-2403H	Tàu tự hành	Bùi Mạnh Đoài	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	23/09/2009	22/09/2010	00446/09S15
170	S15-00965	HP-2408	Minh Đạt-04	Công ty TNHH Linh Ngọc	Thôn Đền, xã Lâm Động, Huyện Thuỷ Nguyên	08/01/2010	18/09/2010	00017/10S15
171	S15-00966	HP-2409	Thuyền máy dịch vụ	Nguyễn Văn Sự	Phường Đông Hải, Quận Hải An	23/12/2009	23/12/2010	00607/09S15
172	S15-00967	HP-2411	Tự Hành	Công Ty Công Nghiệp Tàu Thuỷ Nam Triệu	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	14/03/2012	14/09/2012	00051/12S15
173	S15-00968	HP-2363	Tàu tự hành	Công ty TNHH DVTM Mạnh Nam	51/50 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	17/05/2011	17/05/2012	00229/11S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
174	S15-00970	HP-2394	Phà Mi ni	Vũ Quốc Công	Xã Tây Hưng, Huyện Tiên Lãng	23/08/2011	23/02/2012	00417/11S15
175	S15-00972	HP-2430	Tàu bùn đất	Công ty Cổ phần Phú Mạnh	13/97 Cầu Cáp, Lam Sơn, Quận Lê Chân	22/12/2015	22/03/2016	00475/15S15
176	S15-00974	HP-2433 H	Thuyền máy	Hoàng Văn Thành	64 Bến Bính, Huyện Thuỷ Nguyên	12/09/2012	12/03/2013	00339/12S15
177	S15-00975	HP-2427	Xuồng công tác	C/ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex HP	16 Ngõ Quyền, Quận Ngõ Quyền	03/08/2011	03/08/2012	00397/11S15
178	S15-00977	HP-2434	Đò Khách - 01	Công ty cổ phần Đình Vũ	Hạ đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00209/12S15
179	S15-00980	HP-2437	Đò máy - 04	Công ty cổ phần Đình Vũ	Hạ Đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00208/12S15
180	S15-00981	HP-2443 H	. Đò màn	Trần Văn Thuận	Tổ 1 Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	19/06/2012	23/06/2013	00228/12S15
181	S15-00983	HP-2415	Thanh tra GT 02	Đội thanh tra GTĐT nội địa số 3	An Đông - An Dương, Huyện An Dương	21/06/2011	21/06/2012	00308/11S15
182	S15-00989	HP-2472 H	Tàu Chở Dầu	Trần Văn Kha	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	27/05/2008	27/05/2009	00218/08S15
183	S15-00991	HP-2485	HP 2485	Công ty CP TMVT và du lịch Hoàng Anh	Số 83 đường Bạch Đằng, Quận Hồng Bàng	25/07/2007	23/07/2008	00238/07V17
184	S15-00995	HP-2476	Tàu Tự Hành	Công ty Cổ phần Phú Mạnh	Số 13/97 Cầu Cáp, Lam Sơn, Quận Lê Chân	10/02/2012	10/02/2013	00017/12S15
185	S15-00997	HP-2497H	Tàu Hàng Khô	Bùi Hữu Ngọc	787 đường 5-1 phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	19/05/2010	19/05/2011	00274/10S15
186	S15-00999	HP-2507H	Tàu tự hành	Trần Văn Viễn	An Lập - An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	01/11/2008	01/11/2009	01381/08V98
187	S15-01000	HP-2516	Mạnh Đạt 06	Nguyễn Văn Bình	Tổ 12 Khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	28/04/2014	10/11/2014	00171/14S15
188	S15-01002	HP-2531	Đò ngang	HTX vận tải thuỷ 1-5	5/65 Vạn Kiếp ,Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	29/12/2010	29/12/2011	00619/10S15
189	S15-01003	HP-2540	Tàu tự hành	Công ty TNHH Linh Ngọc	Thôn Đền, xã Lâm Động, Huyện Thuỷ Nguyên	08/01/2010	18/09/2010	00016/10S15
190	S15-01004	HP-2541	Tàu Tự Hành	Công Ty TNHH Thương Mại Minh Đạt	Xã Lâm Động, Huyện Thuỷ Nguyên	28/02/2008	28/02/2009	00051/08S15
191	S15-01008	HP-2550H	Hoà Bình 02	Lâm Viết Trường	Tổ 3 khu I, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/11/2010	10/05/2011	00523/10S15
192	S15-01010	HP-2530 H	Nhã Ca 06	Trần Văn Chinh	Hoàng Châu, Huyện Cát Hải	07/05/2010	10/11/2010	00246/10S15
193	S15-01012	HP-0703	Tàu hàng khô	Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn Ngợi	Số 24 B bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	23/04/2008	23/04/2009	00115/08S15
194	S15-01016	HP-2431	Phà khách 05	Công ty đường bộ Hải Phòng	77 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Lê Chân	29/01/2016	13/02/2017	00041/16S15
195	S15-01019	HP-2524	Đò khách	Nguyễn Văn Thiện	Mình Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	16/11/2011	16/11/2012	00523/11S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
196	S15-01020	HP-2525H	Đò máy	Dương Thị Huyền	Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	07/01/2008	07/07/2008	00015/08S15
197	S15-01021	HP-2552	Hoài Sơn	Tô Văn Thuyết	Tổ 10 Khu 2 T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	08/05/2012	10/11/2012	00155/12S15
198	S15-01024	HP-2563H	Đò máy	Lê Văn Khanh	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	14/03/2012	16/03/2013	00057/12S15
199	S15-01025	HP-2570	Sà Lan	Công ty TNHH Sơn Trường	Khu 6 P. Quán Toan, Quận Hồng Bàng	11/04/2008	29/03/2009	00443/08V98
200	S15-01027	HP-2573	Sà lan	Công ty TNHH Sơn Trường	Khu 6 P.Quán Toan, Quận Hồng Bàng	11/04/2008	29/03/2009	00444/08V98
201	S15-01028	HP-2574	Sà Lan	Công ty TNHH Sơn Trường	Khu 6 P.Quán Toan, Quận Hồng Bàng	25/03/2009	25/03/2010	00152/09S15
202	S15-01031	HP-2583	Thiên Long - 03	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thiên Long	358 Lạch Tray, Đằng Giang, Quận Ngô Quyền	23/03/2011	23/03/2012	00084/11V37
203	S15-01032	HP-2619	Hải Hậu - 01	Vũ Văn Hậu	Tổ dân phố 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2016	22/10/2016	00097/16S15
204	S15-01033	HP-2594	LEPONT TRAVEL	Nguyễn Minh Tuấn	62 đường Núi Ngọc, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	06/03/2013	22/06/2013	00048/13S15
205	S15-01040	HP-1034	Minh Sơn	CTy TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Sơn	Minh Tân, Huyện Kiến Thụy	06/08/2009	06/08/2010	00375/09S15
206	S15-01042	HP-2465	hồng tiến 44	Chi nhánh HTXVT&TM Hồng Tiến	Số 11, Lê Thánh Tông-P.Máy Chai, Quận Ngô Quyền	14/05/2008	14/05/2009	00160/08V17
207	S15-01043	HP-2603H	Nhã Ca	Trần Văn Hiệp	Khu II thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/06/2011	10/11/2011	00271/11S15
208	S15-01045	HP-2610	Thuyền máy	Công ty TNHH Liên Bình	Số 39 ngõ 8B, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	12/08/2014	17/08/2015	00312/14S15
209	S15-01046	HP-1419	Thuyền máy	Vườn Quốc gia Cát Bà	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	13/06/2013	13/12/2013	00108/13S15
210	S15-01047	HP-2611	Đò Máy	Nguyễn Quang Phương	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	00170/10S15
211	S15-01052	HP-2644H	Thuyền máy	Hoàng Thị Đồng	Tổ 19 khu 4 Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải	07/10/2008	07/04/2009	00402/08S15
212	S15-01053	HP-2641	Quang Anh	C.ty TNHH TMDVDL Quang Anh	Tổ 10 khu 2 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/06/2012	05/12/2012	00202/12S15
213	S15-01055	HP-2652	Thuyền Nan	Bùi Văn Chung	Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00084/11S15
214	S15-01056	HP-2653	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Chiến	Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	16/04/2009	16/10/2009	00176/09S15
215	S15-01057	HP-2654	Thuyền Nan	Phạm Văn Mậu	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00119/11S15
216	S15-01059	HP-2661	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Đức	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00125/10S15
217	S15-01060	HP-2662	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Đảm	Tổ 16 khu 3 Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00114/09S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
218	S15-01061	HP-2663	Thuyền Nan	Nguyễn Long Biên	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/07/2011	26/01/2012	00381/11S15
219	S15-01062	HP-2664	Lăng Gỗ	Nguyễn Thị Dinh	Tổ 9 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00147/09S15
220	S15-01065	HP-2672	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Long	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00120/09S15
221	S15-01067	HP-2674	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Tuấn	Khu 2 Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00129/10S15
222	S15-01069	HP-2676	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Hương	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	30/03/2009	22/10/2009	00130/09S15
223	S15-01070	HP-2677	Thuyền Nan	Bách Văn Huyền	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00133/10S15
224	S15-01071	HP-2681	Thuyền Nan	Phạm Tường Quang	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00131/10S15
225	S15-01073	HP-2683	Thuyền Nan	Bùi Văn Trường	Tổ 16 khu A Cao Minh, Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00111/10S15
226	S15-01074	HP-2684	Thuyền máy	Lê Đức Vinh	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00092/11S15
227	S15-01075	HP-2685	Thuyền Nan	Lê Đức Xuân	Mình Tân, Huyện Thủy Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00090/11S15
228	S15-01076	HP-2691	Thuyền Nan	Hoàng Văn Sơn	An Lư, Huyện Thủy Nguyên	24/03/2010	24/09/2010	00127/10S15
229	S15-01077	HP-2692	Thuyền Nan	Ngô Văn Quanh	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/06/2009	23/12/2009	00337/09S15
230	S15-01078	HP-2693	Thuyền Nan	Hoàng Văn Cây	An Lư, Huyện Thủy Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00094/11S15
231	S15-01079	HP-2694	Thuyền Nan	Vũ Đức Hùng	Mình Tân, Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên	19/03/2009	30/09/2009	00138/09S15
232	S15-01081	HP-2696	Thuyền Nan	Bùi Văn Chính	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00128/10S15
233	S15-01085	HP-2657	Thuyền Nan	Trần Văn Bình	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00089/11S15
234	S15-01087	HP-2659	Thuyền Nan	Lường Văn Hinh	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00132/10S15
235	S15-01089	HP-2701	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	07/03/2016	07/03/2017	00265/16V34
236	S15-01090	HP-2703	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	07/03/2016	07/03/2017	00266/16V34
237	S15-01091	HP-2705	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Tải	Tổ 10 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00129/11S15
238	S15-01092	HP-2706	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Thanh	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00128/11S15
239	S15-01093	HP-2707	Thuyền Nan	Đinh Khắc Bắc	Xã Lập Lễ, Huyện Thủy Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00108/11S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
240	S15-01094	HP-2710	Thuyền Nan	Đình Viết Mỏi	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00114/11S15
241	S15-01095	HP-2711	Thuyền Nan	Đặng Văn Hình	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00117/11S15
242	S15-01096	HP-2712	Thuyền Nan	Lê Hữu Thuận	Dương Quan, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00104/11S15
243	S15-01097	HP-2713	Thuyền Nan	Đình Khắc Hải	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00115/11S15
244	S15-01098	HP-2714	Thuyền Nan	Bùi Thị Thắm	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00125/11S15
245	S15-01099	HP-2715	Thuyền Nan	Hoàng Văn Kháng	Tổ 15 khu 1 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00116/11S15
246	S15-01100	HP-2716	Thuyền Nan	Hoàng Xuân Được	Tổ 10B, khu 2B Bến Bèo, Cát Hải, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00113/11S15
247	S15-01101	HP-2717	Thuyền Nan	Vũ Văn Chính	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00105/11S15
248	S15-01102	HP-2720	Thuyền Nan	Lê Khắc Xinh	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	19/03/2009	27/09/2009	00094/09S15
249	S15-01103	HP-2721	Thuyền Nan	Đình Viết Mới	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00122/11S15
250	S15-01104	HP-2722	Thuyền Nan	Bùi Văn Phong	Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	21/06/2011	21/12/2011	00312/11S15
251	S15-01105	HP-2723	Thuyền Nan	Bùi Văn Thanh	Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00094/10S15
252	S15-01106	HP-2731	Thuyền XMLT	Lê Văn Phúc	Thôn Liều Dinh xã Trường Thọ, Huyện An Lão	27/08/2007	27/08/2008	00372/07S15
253	S15-01107	HP-2775	Tự hành	Công ty TNHH Duyên Lộc	Số 130 Lê Lai, Máy Chai, Quận Ngõ Quyền	12/05/2011	12/05/2012	00223/11S15
254	S15-01108	HP-2776	Tàu tự hành	Công ty TNHH Duyên Lộc	Số 130 Lê Lai, Máy Chai, Quận Ngõ Quyền	12/05/2011	12/05/2012	00222/11S15
255	S15-01110	HP-2724	Xuồng Công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngõ Quyền	07/03/2016	07/03/2017	00267/16V34
256	S15-01111	HP-2771	Đại Dương-01	Chi nhánh C/tyTNHH DL&TM Đại Dương	28/212 Đà Nẵng - P.Lạc Viên, Quận Ngõ Quyền	10/06/2011	13/12/2011	00290/11S15
257	S15-01112	HP-2772	Tàu tự hành	Lê Văn Cách	Trường Thọ, Huyện An Lão	05/08/2013	05/08/2014	00290/13S15
258	S15-01113	QN-@_@	Tàu Vớt Rác	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Số 166 Lê Thánh Tông, Thành phố Hạ Long	01/10/2007	01/10/2008	01338/07V29
259	S15-01114	HP-2747	Tàu hàng khô	Nguyễn Thị Liên	Xã Trường Thọ, Huyện An Lão	10/10/2007	10/10/2008	00358/07S15
260	S15-01115	HP-2744	Tàu tự hành	Lê Văn Cường	Xã Trường Thọ, Huyện An Lão	11/10/2007	11/10/2008	00360/07S15
261	S15-01116	HP-2759	Callassic sail - 05	C.ty TNHH TMDL Quỳnh Trang	Tổ 14B khu 3 - TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	04/12/2013	10/05/2014	00466/13S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
262	S15-01118	HP-2761	Thuyền Nan	Hà Quang Đạt	Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00112/10S15
263	S15-01119	HP-ZZZZ	Đò chở hàng khô	Lê Phong Kiên	Số 2 ngõ Vạn Kiếp, Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	23/10/2007	23/10/2008	00371/07S15
264	S15-01120	HP-2784	Đò chở hàng khô	Trương Đức Hưng	Số 71 Đào Đô, Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	29/09/2008	29/09/2009	00387/08S15
265	S15-01122	QN-XX	Tàu Vớt Rác	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Số 166 Lê Thánh Tông, Thành phố Hạ Long	05/10/2007	05/10/2008	00384/07S15
266	S15-01123	HP-2790	Sà lan tự hành	Chi nhánh công ty cho thuê tài chính I Hải Phòng	Số 14A Lê Hồng Phong, Đằng Lâm, Quận Hải An	27/01/2008	12/11/2008	00035/08S15
267	S15-01124	QN-	Tàu Vớt Rác	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Số 166 Lê Thánh Tông, Thành phố Hạ Long	17/11/2007	23/11/2008	00412/07S15
268	S15-01125	HP-2812	Thuyền nan	Bùi Văn Nuôi	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/07/2011	26/01/2012	00380/11S15
269	S15-01127	HP-2814	Thuyền nan	Đinh Văn Bốn	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00111/11S15
270	S15-01129	HP-2824	Việt Hải - 01	Ủy ban nhân dân xã Việt Hải	Xã Việt Hải, Huyện Cát Hải	20/11/2013	09/05/2014	00431/13S15
271	S15-01132	HP-2794	HA450-0102	Vườn Quốc Gia Cát Bà	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/12/2007	11/12/2008	00479/07S15
272	S15-01133	HP-2807	Sà lan tự hành	Nguyễn Đức Vịnh	Số 96 Trần Tất Văn, Huyện An Lão	20/12/2007	20/12/2008	00501/07S15
273	S15-01135	HP-2820	8CT-35	Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8	Xã Hồng Thái, Huyện An Dương	20/11/2014	01/11/2015	00419/14S15
274	S15-01136	HP-2815	Tàu tự hành	Xí nghiệp tập thể Bạch Đằng	Số 304 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	29/05/2009	29/05/2010	00292/09S15
275	S15-01137	HP-2830	Thuyền nan	Trần Tiến Minh	Tổ 17 khu 3 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/01/2008	03/07/2008	00004/08S15
276	S15-01138	HP-2831	Thuyền nan	Ngô Viết Đọc	Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/04/2010	02/10/2010	00157/10S15
277	S15-01139	HP-2833	Thuyền nan	Vũ Văn Dũng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	16/04/2009	16/10/2009	00180/09S15
278	S15-01140	HP-2834	Thuyền nan	Vũ Trọng Thu	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00109/10S15
279	S15-01141	HP-2836	Thuyền nan	Lê Văn Lai	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/04/2011	25/10/2011	00165/11S15
280	S15-01142	HP-2839	Thuyền nan	Trần Văn Rút	Tổ 8 khu 2A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00116/09S15
281	S15-01143	HP-2840	Thuyền nan	Trần Văn Thắng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/04/2010	02/10/2010	00160/10S15
282	S15-01144	HP-2841	Thuyền nan	Bùi Ngọc Ban	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/01/2008	03/07/2008	00011/08S15
283	S15-01145	HP-2842	Thuyền nan	Trần Văn Vượng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00085/11S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
284	S15-01146	HP-2843	Thuyền nan	Bùi Văn Thuỷ	Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00144/09S15
285	S15-01147	HP-2844	Thuyền nan	Đặng Văn Mau	Tổ 14 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00116/10S15
286	S15-01148	HP-2849	Tàu Tự Hành	Công Ty TNHH TM-Vận tải Âu Việt	Số 31/3 Bến Bính phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng	25/01/2008	07/08/2008	00032/08S15
287	S15-01149	HP-2850	Tín Phát-01	CN Công Ty cho thuê Tài Chính I- HP	Lô 14A đường Lê Hồng Phong p Đằng Lâm, Quận Hải An	01/06/2009	01/12/2009	00294/09S15
288	S15-01151	HP-2853	Thuyền máy	Nguyễn Anh Trường	Số 9/99 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00351/12S15
289	S15-01152	HP-2898	HP - 2898	Công ty cổ phần Quảng Phúc	Đa Phúc, Huyện Kiến Thụy	15/11/2010	15/05/2011	00535/10S15
290	S15-01153	HP-2897	HP - 2897	Công ty cổ phần Quảng Phúc	Đa Phúc, Huyện Kiến Thụy	15/11/2010	15/05/2011	00536/10S15
291	S15-01155	HP-2847	Thuyền máy	Nguyễn Thị Thì	Số 2C7 Trại Sơn, Trại Chuối, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00357/12S15
292	S15-01156	HP-2864	Thuyền máy	Trần Thị Hà	Số 18/135 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00354/12S15
293	S15-01157	HP-2852	Thuyền máy	Nguyễn Văn Sáng	Số 73 Hàm Nghi, Trại Chuối, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00356/12S15
294	S15-01158	HP-2854	Thuyền máy	Chu Quang Vinh	Số 25/99 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	11/05/2009	11/05/2010	00231/09S15
295	S15-01159	HP-2855	Thuyền máy	Lê Văn Thuỷ	Số 38 Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	25/09/2012	22/07/2013	00358/12S15
296	S15-01160	HP-2856	Thuyền máy	Ngô Thị Hải	Số 12/135 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	26/03/2013	00353/12S15
297	S15-01161	HP-2857	Thuyền máy	Phạm Văn Quý	Số 46 Tam Bạc, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00352/12S15
298	S15-01162	HP-2859	Thuyền máy	Nguyễn Thị Bé	Số 26A Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	25/09/2012	22/07/2013	00355/12S15
299	S15-01163	HP-2860	Thuyền máy	Phạm Thị Minh	Số 97 Thế Lữ, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00350/12S15
300	S15-01164	HP-2861	Thuyền máy	Đào Thị Nết	Số 103 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	03/03/2014	09/01/2015	00055/14S15
301	S15-01165	HP-2819	Tàu chở bùn đất	Công ty TNHH Phúc Đức	Tổ 5 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	14/05/2009	14/05/2010	00238/09S15
302	S15-01166	HP-2800	Thuyền nan	Bùi Văn Thành	Khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/03/2008	05/03/2009	00076/08S15
303	S15-01167	HP-2875	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Kiên	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00187/10S15
304	S15-01168	HP-2876	Thuyền nan	Nguyễn Văn Ngọc	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00188/10S15
305	S15-01169	HP-2877	Thuyền nan	Dương Văn Thành	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00088/11S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
306	S15-01170	HP-2882	Thuyền nan	Lương Văn Quyền	Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00189/10S15
307	S15-01171	HP-2883	Thuyền nan	Đào Văn Vương	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/03/2008	05/03/2009	00081/08S15
308	S15-01172	HP-2884	Thuyền máy	Nguyễn Văn Phòng	Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	13/05/2009	13/05/2010	00237/09S15
309	S15-01173	HP-2885	Thuyền máy	Mai Văn Đăng	Xã Lam Sơn, Huyện An Dương	19/07/2010	19/05/2011	00354/10S15
310	S15-01181	HP-2912	Tàu dịch vụ	Nguyễn Thanh Phong	Xóm Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	28/05/2013	04/12/2013	00157/13S15
311	S15-01182	HP-2846	Tàu hàng khô	Công ty TNHH Phúc Đức	Tổ 5 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	01/07/2010	01/07/2011	00300/10S15
312	S15-01183	HP-2838	Thuyền Máy	Công ty Cổ phần Vận tải biển Hùng Vương.	Số 90 Lâm Sản, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	30/05/2012	30/11/2012	00206/12S15
313	S15-01184	HP-2900 H	Thuyền máy	Nguyễn Ngọc Chiến	117 Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	15/10/2012	17/04/2013	00370/12S15
314	S15-01189	HP-2890	The NINA	Đào Văn Chi	Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An	05/04/2010	06/10/2010	00162/10S15
315	S15-01190	HP-2910	Thuyền máy	Vũ Đức Diệu	Thôn Lôi Động, Xã Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	25/04/2011	25/04/2012	00152/11S15
316	S15-01191	HP-2904	Tàu hàng khô	C/ty CPSXKDKT & DV Anh Cường	Quảng Thanh, Huyện Thuỷ Nguyên	24/04/2008	24/04/2009	00116/08S15
317	S15-01193	HP-2913	Tàu dịch vụ	Lê Văn Hải	Xóm Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	14/12/2011	14/06/2012	00600/11S15
318	S15-01194	HP-bbbb	Hoa Phụng	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00124/08S15
319	S15-01195	HP-cccc	Cát Bà -01	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	08/05/2008	08/11/2008	00125/08S15
320	S15-01196	HP-dddd	Cát Bà-02	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00126/08S15
321	S15-01197	HP-eeee	Cát Bà-03	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00127/08S15
322	S15-01198	HP-2933	Tàu chở bùn đất	Công ty cổ phần Quang Huy	Quán Toan, Quận Hồng Bàng	19/05/2008	19/05/2009	00192/08S15
323	S15-01202	HP-2934	Thuyền máy	Nguyễn Văn Chấn	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	05/05/2008	21/11/2008	00203/08S15
324	S15-01203	HP-2926	Anh Phát 01	C/ty TNHHDVTM Anh Phát	Số 8/50 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	21/05/2008	21/05/2009	00204/08S15
325	S15-01204	HP-3174	PINTA	Đào Văn Chi	Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An	05/04/2010	06/10/2010	00163/10S15
326	S15-01206	HP-2919	Tàu chở bùn đất	Công Ty Cổ phần Thương mại Thiên Quý	Xã Trường Thành, Huyện An Lão	19/08/2009	25/06/2010	00914/09V14
327	S15-01209	HP-2945	Thuyền Máy	Trần Văn Đồng	Bến Bính , Xã Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	04/06/2008	04/06/2009	00234/08S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
328	S15-01213	HP-2907	Xuân Tiến-01	Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuân Tiến	Xã Phục Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	08/06/2009	08/06/2010	00303/09S15
329	S15-01217	HP-2949	Ca nô P4	C.ty TNHH MTV Bảo đảm ATHH Miền Bắc	Số 31 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền	27/06/2012	08/06/2013	00264/12S15
330	S15-01219	HP-2943	Thuyền máy	Nguyễn Duy Quý	Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	09/06/2008	09/12/2008	00252/08S15
331	S15-01223	HP-2905	Tàu hàng khô	Nguyễn Văn Giáp	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	30/09/2010	01/10/2011	00431/10S15
332	S15-01224	HP-2925	Tàu hàng khô	Phạm Văn Năm	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	08/07/2009	08/07/2010	00349/09S15
333	S15-01226	HP-2962	Tàu Tự Hành	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ Hùng Hưng	Xã Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên	16/06/2008	16/06/2009	00271/08S15
334	S15-01230	HP-2977	Thuyền máy	Đỗ Mạnh Hùng	Số 22S/156 Lê Lai, Quận Ngô Quyền	22/01/2009	09/07/2009	00037/09S15
335	S15-01231	HP-2965	Trường Hậu-01	Nguyễn Anh Trường	Số 2/99 Ha. Lý, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00349/12S15
336	S15-01234	HP- 2979	Duyên Lộc 04	Công ty TNHH Duyên Lộc	Số 130 Lê Lai, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	14/08/2013	25/10/2013	00873/13V43
337	S15-01235	HP-2995	Thuyền máy	Đào Văn Vượt	Số 23/279 Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân	14/04/2011	14/04/2012	00131/11S15
338	S15-01236	HP-2987	Tàu buồm	Vũ Thế Vĩnh	Khu Hùng Sơn, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/01/2015	00269/14S15
339	S15-01237	HP-2971	Tàu tự hành	Trần Văn Bính	Số 24/43 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	01/08/2008	19/02/2009	00317/08S15
340	S15-01239	HP-2964	Đò chở hàng	Phạm Văn Vượng	Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên	08/08/2008	08/08/2009	00320/08S15
341	S15-01240	HP-2957	Tàu tự hành	Phạm Văn Thọ	Tổ 1KI Quán Trữ, Quận Kiến An	15/04/2011	04/01/2012	00139/11S15
342	S15-01241	HP-2958	Tàu tự hành	Phạm Văn Thọ	Tổ 1KI Cát Đá, Lãm Hà, Quận Kiến An	15/04/2011	04/01/2012	00138/11S15
343	S15-01245	HP-2975	Anh Phát 02	Công ty TNHH DVTM Anh Phát	Số 08 Tam Bạc, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	10/08/2008	21/08/2009	00333/08S15
344	S15-01246	HP-2880	Tùng Tuyền 17	Hoàng Văn Lãng	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	05/07/2012	21/08/2013	00270/12S15
345	S15-01247	HP-2974	Thuyền khách	Đinh Văn Khanh	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	20/08/2008	20/02/2009	00335/08S15
346	S15-01248	HP-2967	Tàu hàng khô	Nguyễn Văn Ngay	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	18/06/2012	18/06/2013	00273/12S15
347	S15-01249	HP-3042	Tàu bùn đất	Công ty CPTM Duy Linh	Km6 Đường 5, Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	06/07/2012	01/07/2013	00285/12S15
348	S15-01250	HP-3001	NH18	Cty TNHH Nam Hải	46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	07/12/2010	18/09/2011	01130/10V98
349	S15-01251	HP-3002	NH17	Công ty TNHH Nam Hải	Số 46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	07/12/2010	18/09/2011	01131/10V98

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
350	S15-01252	HP-3003	NH16	Cty TNHH Nam Hải	46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	01/09/2011	19/09/2012	00823/11V98
351	S15-01253	HP-3004	NH15	Cty TNHH Nam Hải	46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	21/08/2011	17/09/2012	00735/11V98
352	S15-01255	HP-3005	TĐ-45	Cty TNHH Nam Hải	Số 46, Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	14/10/2011	14/09/2012	01049/11V29
353	S15-01257	HP-2928	Thuyền máy	Trần Thị Đường	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	21/10/2008	21/04/2009	00406/08S15
354	S15-01267	HP-3045	Đò chở hàng	Công ty CPTM Quý Hằng	Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên	07/11/2008	07/11/2009	00424/08S15
355	S15-01268	HP-3041	Hải Hậu Dream	Vũ Văn Hậu	Tổ dân phố số 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2016	03/02/2017	00264/16S15
356	S15-01269	HP-3034	Anh Phát - 09	C/ty TNHH DV TM Anh Phát	Số 8 Tam Bạc, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	20/11/2008	20/11/2009	00428/08S15
357	S15-01272	HP-3079	TL 01	Công ty TNHH Thuỷ Sơn	Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	25/11/2008	31/07/2009	00439/08S15
358	S15-01273	HP-3007	Thuyền máy	Nguyễn Quốc Khánh	Số 11/14 Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	28/11/2008	02/12/2009	00474/08S15
359	S15-01275	HP-3051	Tàu hàng khô	Chu Văn Thêm	Pháp Cỗ, Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	26/05/2010	26/05/2011	00280/10S15
360	S15-01276	HP-3061	Tàu hàng khô	Bùi Văn Nam	Pháp Cỗ, Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	15/12/2009	15/12/2010	00585/09S15
361	S15-01308	HP-3087	Phao đặt cầu	C/ty TNHH TMVT Huy Hùng	Tổ 2 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	12/05/2009	12/05/2010	00235/09S15
362	S15-01310	HP-3075	Tàu bùn đất	Công ty CPTM Thanh Nam	Số 783 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	11/05/2010	11/05/2011	00264/10S15
363	S15-01311	HP-@.@	Xuồng công tác HA-450	Công ty cổ phần Phong Mai	Số 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00322/13S15
364	S15-01312	HP-3008	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	17/06/2013	07/06/2014	00167/13S15
365	S15-01315	HP-3009	Tàu tự hành	Nguyễn Văn Dương	Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	08/01/2009	08/01/2010	00007/09S15
366	S15-01316	HP-3062	Thuyền máy	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	07/01/2011	07/01/2012	00011/11S15
367	S15-01317	HP-1010	Tân dương - 03	Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn Ngợi	Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	20/01/2009	20/01/2010	00016/09S15
368	S15-01318	HP-1011	Tân Dương - 04	Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn Ngợi	Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	20/01/2009	20/01/2010	00017/09S15
369	S15-01319	HP-3077	Tàu hàng khô	Đỗ Văn Duy	Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	05/08/2011	05/08/2012	00390/11S15
370	S15-01320	HP-3094	Tàu hàng khô	Ngô Văn Dũng	Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	16/01/2009	16/01/2010	00027/09S15
371	S15-01321	TNg-	Xuồng công tác HA-450	Chi cục Kiểm lâm Thái Nguyên	Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên	14/01/2009	14/01/2010	00029/09S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
372	S15-01322	HP-3076	Tàu hàng khô	Ngô Văn Thuốc	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	25/02/2013	22/01/2014	00030/13S15
373	S15-01323	HP-3085	Tàu hàng khô	Hoàng Văn Huy	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	25/02/2013	22/01/2014	00031/13S15
374	S15-01335	HP-^^-^^	Xuồng công tác HA-450B	Thanh tra Sở Giao thông tỉnh Thái Nguyên	Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên	20/04/2009	20/04/2010	00189/09S15
375	S15-01343	HP-3122	Tàu dầu	Công ty TNHH Hoàng Thuận	Khu Quyết Thành, Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	24/04/2009	24/04/2010	00195/09S15
376	S15-01344	HP-3178	Quang Triệu 08	Công ty TNHH Kiên Ngọc	An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	15/06/2011	28/04/2012	00535/11V14
377	S15-01345	HP-3179	Quang Triệu - 09	Công ty TNHH Kiên Ngọc	Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	03/06/2010	03/06/2011	00288/10S15
378	S15-01354	HP-3132	Tàu dầu	Công ty TNHH Hồng Quế	Bến Rừng, Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	25/07/2013	08/06/2014	00219/13S15
379	S15-01355	HP-3133	Thanh Trung - 01	C/ty TNHH Vận tải Thanh Trung	Khu B3 đô thị Ngã 5 sân bay Cát Bi, Quận Ngô Quyền	12/06/2009	12/06/2010	00309/09S15
380	S15-01357	HP-3199	Phà MINI	Đỗ Văn Linh	Cầu Hạ, Quang Trung, Huyện An Lão	10/01/2012	10/01/2013	00007/12S15
381	S15-01359	HP-3154	Tàu hàng khô	Công ty TNHH Khánh Hùng	Số 106 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	15/06/2009	08/03/2010	00315/09S15
382	S15-01361	QN-__	Xuồng công tác	Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả	Km6 Quốc lộ 18A, Cẩm Thanh, Thành phố Cẩm Phả	22/06/2009	22/06/2010	00334/09S15
383	S15-01362	HP-3240	Thái Bình Dương 05	Công ty CP Nạo vét & Xây dựng Thái Bình Dương	259 đường Trường Chinh, Quận Kiến An	08/03/2016	07/03/2017	00072/16V37
384	S15-01363	HP-3136	Tàu tự hành	Công ty TNHH Khánh Hùng	Số 106 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	03/07/2009	04/09/2009	00345/09S15
385	S15-01369	HP-1203	Tiền Phong - 01	Công ty TNHH Phạm Tải	Số 85 Tôn Đức Thắng, P. Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân	29/10/2010	04/09/2011	00472/10S15
386	S15-01370	HP-3205	Quang Triệu - 05	Công ty TNHH Kiên Ngọc	Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	06/08/2012	06/08/2013	00298/12S15
387	S15-01371	HP-3212	Tàu hàng khô	Phạm Văn Trục	Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	18/06/2012	18/06/2013	00272/12S15
388	S15-01373	HP-3222	Tàu hàng khô	Vũ Quý Tự	Trại Sơn, An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	28/09/2009	28/09/2010	00449/09S15
389	S15-01379	HP-#@	Pông tông chuyển tải cát	Công ty CPTM Mạnh Tiến	Số 30 Phú Xá, Đông Hải, Quận Hải An	02/11/2009	02/11/2010	00488/09S15
390	S15-01381	HP-3218	Khánh Hùng 01	Công ty TNHH Khánh Hùng	Số 106 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	09/11/2009	09/11/2010	00505/09S15
391	S15-01382	HP-_^_^_	Xuồng công tác HA-450	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thuỷ lợi I	Số 48 đường Ngọc Hồi, P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	16/11/2009	16/11/2010	00542/09S15
392	S15-01384	HP-^%^^%	Xuồng công tác HA-620	C/ty TNHH MTV KTCT thuỷ lợi Thuỷ Nguyên	Thiên Hương, Huyện Thuỷ Nguyên	07/12/2009	07/12/2010	00573/09S15
393	S15-01385	HP-3230	Dương Hoàng-02	Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng	559 Ngõ Gia Tự-Trung Hành,P. Đằng Lâm, Quận Hải An	14/03/2012	14/06/2012	00053/12S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
394	S15-01389	HP-**	Xuồng công tác HA-620	Công ty TNHH Hương Hải	Số 1 Vườn Đào, Thành phố Hạ Long	28/12/2009	28/12/2010	00612/09S15
395	S15-01395	HP-()()	TS08	Công ty TNHH Thủy Sơn	Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	21/01/2010	21/01/2011	00024/10S15
396	S15-01397	HP-3277	Tàu bùn đất	C/ty TNHH TM & DV Bình Nga	Km 14+500 đường 5, Lê Thiện, Huyện An Dương	26/01/2010	26/01/2011	00033/10S15
397	S15-01398	HP-3298	Tàu bùn đất	Công ty Cổ phần Quang Huy	Khu đô thị mới, Quán Toan, Quận Hồng Bàng	26/01/2010	26/01/2011	00034/10S15
398	S15-01404	HP- 02930	CVĐTND KV1 - 45	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	12/08/2014	01/03/2015	00306/14S15
399	S15-01409	NĐ-&*&	Xuồng CT HA-450	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5	Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định	10/03/2010	10/03/2011	00072/10S15
400	S15-01410	NĐ-&*&*	Xuồng CT HA-450B	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5	Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định	10/03/2010	10/03/2011	00073/10S15
401	S15-01419	HP-3326	Tự quản 01	Tổ tự quản xã Lại Xuân	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	19/04/2010	19/04/2011	00183/10S15
402	S15-01424	NĐ-&*&*	Xuồng CT HA-450B	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5	Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định	22/04/2010	22/04/2011	00195/10S15
403	S15-01430	HP-()()_	Xuồng công tác	C/ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi An Hải	Số 781 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	23/11/2015	25/11/2016	00413/15S15
404	S15-01435	HP-----	Phao đặt máy xúc gầu	Công ty CP đầu tư thương mại XNK Việt Phát	158B Lô 4-97 Bạch Đằng, Quận Hồng Bàng	24/06/2010	24/06/2011	00332/10S15
405	S15-01436	HP-3350	Tàu dầu	Bùi Doãn Tiến	Xóm Chài, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	24/06/2011	24/06/2012	00326/11S15
406	S15-01438	HP-_____	Pongtong hút bùn	Công ty TNHH Chí Linh	Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	28/06/2010	28/06/2011	00349/10S15
407	S15-01440	HP-3370	Xuồng công tác 8CT-37	Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8	Xã Hồng Thái, Huyện An Dương	20/11/2014	01/11/2015	00420/14S15
408	S15-01447	HP-____	Tàu dịch vụ	Nguyễn Văn Thiện	Tổ 6 - đường 5/3, P Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	13/09/2010	13/09/2011	00425/10S15
409	S15-01449	HP-_____	TS10	Công ty TNHH Thủy Sơn	Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	18/10/2010	18/10/2011	00441/10S15
410	S15-01454	HP-3392	Vịnh Bến Bèo - 01	Trần Văn Hải	Tổ 8 Khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	21/10/2010	21/10/2011	00460/10S15
411	S15-01455	HP-....	Tàu hàng khô	Nguyễn Quốc Khánh	11B/14 Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	25/10/2010	25/10/2011	00464/10S15
412	S15-01456	HP-3393	Hiệp Thành 01	Công ty TNHH TMVT Hiệp Thành	An Hòa, Huyện An Dương	05/03/2012	05/03/2013	00045/12S15
413	S15-01459	HP-3497	Hải Nguyệt	Công ty TNHH kinh doanh sản phẩm mỏ	1066 Nam Phát, Đằng Giang, Quận Ngô Quyền	26/07/2011	26/07/2012	00384/11S15
414	S15-01467	PT-_	Xuồng công tác	Đội thanh tra giao thông đường thủy nội địa số 1	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	09/02/2012	20/01/2013	00097/12V33
415	S15-01468	HP-3417	Hòa Nghĩa 36	Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Hòa Nghĩa	Km12 đường 353, Hòa Nghĩa, Quận Dương Kinh	09/03/2012	24/02/2013	00050/12S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
416	S15-01469	SG- _____	Xuồng công tác	C.ty Cổ phần xây dựng Huyện Minh	7/3 Hồ Biểu Chánh, P.12, Quận Phú Nhuận	22/03/2011	22/03/2012	00073/11S15
417	S15-01473	TNg- _____	Xuồng công tác	Chi cục kiểm lâm Thái Nguyên	Tổ 3 - Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên	20/04/2011	20/04/2012	00137/11S15
418	S15-01492	HP-0784	VOSCO 02	CTy TNHH MTV SC & DV tàu biển VOSCO	Số 15 Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng	28/06/2011	28/06/2012	00303/11S15
419	S15-01502	HP-3689	HP-3689	Công ty CPXD và TM Hồng Long	81 Ngô Quyền, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	20/07/2011	07/01/2012	00363/11S15
420	S15-01504	HP-3576	Việt tín 03	C.ty TNHH TMDL sinh thái thân thiện Việt Nam	Số 5 tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/02/2015	05/08/2015	00027/15S15
421	S15-01505	TNg- _____	Xuồng công tác	C.ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Thái Nguyên	Số 9A/566 Lương Ngọc Quyến, P.Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên	11/08/2011	11/08/2012	00402/11S15
422	S15-01512	HP-___.____	GK 01	Công ty CP đầu tư và xây dựng BTĐ	Số 64/442 An Tràng, An Đông, Huyện An Dương	25/03/2013	25/03/2014	00092/13V37
423	S15-01513	HP- _____.____	Tàu chở nước	Công ty TNHH Giang Thanh	Số 727 đường Hùng Vương, Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	27/09/2011	09/07/2012	00457/11S15
424	S15-01517	HN-__	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	26/10/2011	26/10/2012	00472/11S15
425	S15-01518	HN-1344	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/10/2015	26/09/2016	01107/15V43
426	S15-01520	HN-_____	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	26/10/2011	26/10/2012	00475/11S15
427	S15-01521	HN-1352	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	19/11/2015	20/11/2016	01788/15S14
428	S15-01524	HN-1349	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/10/2015	26/09/2016	01106/15V43
429	S15-01528	HN-1332	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	07/10/2015	26/09/2016	01119/15V43
430	S15-01532	HN-	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	27/10/2011	27/10/2012	00487/11S15
431	S15-01533	HN-1333	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	09/01/2016	09/01/2017	00001/16S38
432	S15-01539	HN-1322	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	08/12/2015	26/10/2016	00907/15V79
433	S15-01540	HN-1355	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/10/2015	26/09/2016	01105/15V43
434	S15-01543	HN-1337	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	15/12/2015	15/12/2016	00608/15S73
435	S15-01545	HN-***_	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	27/10/2011	26/10/2012	00500/11S15
436	S15-01546	HN-1338	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	09/01/2016	09/01/2017	00002/16S38
437	S15-01547	HN-1340	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	15/12/2015	15/12/2016	00609/15S73

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
438	S15-01550	HN-1342	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	07/10/2015	26/09/2016	01118/15V43
439	S15-01552	HN-	Xuồng công tác HA-450B	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	01/12/2011	01/12/2012	00576/11S15
440	S15-01556	HP-3534	Nối vòng tay	CN C.ty Cổ phần du lịch Nối Vòng Tay	Số 7 tổ 2 khu Hùng Sơn, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2016	12/01/2017	00262/16S15
441	S15-01559	HP-3585	Bạch Đằng 66	C.ty TNHH vận tải biển Bạch Đằng	Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	03/12/2015	29/12/2016	00438/15S15
442	S15-01569	HN-.....	Xuồng công tác HA-450B	Khu quản lý đường bộ II	Số 4 - Phường Thành Công, Quận Ba Đình	06/03/2012	06/03/2013	00648/11S15
443	S15-01571	HP-3519	Sà lan công trình	C.ty CPXD&TM Hồng Long	Số 81 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	28/12/2011	28/12/2012	00649/11S15
444	S15-01575	HP- .	Vệ Sinh Môi Trường 01	Ban Quản Lý Vịnh Cát Bà	104 Núi Ngọc- Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/04/2012	24/10/2012	00550/12S14
445	S15-01579	HP-3615	Tàu chở công nhân	Công ty TNHH vận tải biển Bạch Đằng	Số 1A, Cù Chính Lan, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	04/06/2014	30/05/2015	00205/14S15
446	S15-01581	HP-3547	Tàu công tác	Công ty Cổ phần phát triển CN tàu thủy Nam Sơn	Số 2A Núi Đèo, Huyện Thuỷ Nguyên	14/06/2012	14/06/2013	00187/12S15
447	S15-01582	HP-3505	Quang Anh 03	Công ty TNHH TMDV DL Quang Anh	Vịnh Bến Bèo, Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/04/2015	21/05/2016	00116/15S15
448	S15-01605	HP- .	Đảo khí 01	Công ty Cổ phần du lịch đảo Cát Bà	Bãi Cát Cò, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	14/10/2013	02/04/2014	00402/13S15
449	S15-01606	HP-2804	8CT-34	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 8	Hồng Thái, Huyện An Dương	17/12/2015	01/11/2016	00459/15S15
450	S15-01619	HP-3260	SD-420-30	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	10/12/2013	18/12/2014	00492/13S15
451	S15-01624	HP-	Hiệp Thành 02	Công ty TNHH TMVT Hiệp Thành	Tỉnh Thủy, An Hòa, Huyện An Dương	29/12/2012	29/12/2013	00468/12S15
452	S15-01629	HP-3523	8CT-38	Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8	Hồng Thái, Huyện An Dương	24/12/2014	01/12/2015	00472/14S15
453	S15-01634	HP-2931	CVĐTND KV1-46	Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	06/04/2016	01/03/2017	00076/16S15
454	S15-01635	HP-2932	CVĐTND KV1- 47	Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	07/03/2016	01/03/2017	00268/16V34
455	S15-01640	HP-3651	Thuyền máy	Vũ Văn Hải	39 Kỳ Đồng, Quang Trung, Quận Hồng Bàng	01/11/2013	01/05/2014	00156/13S15
456	S15-01689	HP-3747	Sà lan tự hành	Cty TNHH SX & Chế biến vôi Minh Tân	Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	05/08/2014	06/08/2015	00061/14S15
457	S15-01693	HP-3847	Thuyền Máy	Trần Văn Bảy	Tổ 11, thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	31/08/2016	25/02/2017	00311/16S15
458	S15-01709	HP-3903		Công ty cổ phần Huy Quang	263B Trần Nguyên Hãn, P.Nghĩa Xá, Quận Lê Chân	04/04/2016	30/03/2017	00189/16V17
459	S15-01723	HP-		CTy Cổ Phần Vận Tải và Du Lịch Vịnh Lan Hạ	44BLươngkhánhThiện,P L.K.Thiện, Quận Ngô Quyền	01/08/2015	01/08/2016	00461/15S50

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
460	S15-01733	HP-4070	Thuyền Máy	Đoàn Ngọc Huỳnh	TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	11/04/2016	29/10/2016	00083/16S15
461	S15-01740	HP-	Tàu công tác	Công ty TNHH Việt Thắng	Cụm CN Sở Dầu, P. Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	11/01/2016	12/01/2017	00439/15S15

Tỉnh thành: Hải Phòng (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S15-00526	HP--0864	TRƯỜNG SA 02	Bảo đảm ATTHH Biển Đông và Hải đảo	22 B Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	12/07/2012	12/07/2013	00118/12S72
2	S15-00604	HP-1943	Thuyền máy	Phạm Văn Doãn	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên	22/07/2015	07/10/2015	00271/15S15
3	S15-00691	HP-1988	Thuyền máy	Phạm Văn Kiên	Xã Phù Ninh, Huyện Thủy Nguyên	06/05/2013	10/01/2014	00101/13S15
4	S15-00693	HP-1993H	Đò khách	Phạm Đình Kỳ	Xã Phù Ninh, Huyện Thủy Nguyên	05/12/2014	30/09/2015	00447/14S15
5	S15-00723	HP-2005	Đò máy	Phùng Văn Tông	Nam Hải, Quận Hải An	11/06/2014	21/11/2014	00230/14S15
6	S15-00819	HP-2066	Thuyền máy	Nguyễn Văn Sự	Xã Đông Hải, Quận Hải An	30/11/2012	30/05/2013	00403/12S15
7	S15-00825	HP-2532	Đò ngang	Hợp tác xã vận tải thủy 1-5	Số 5/65 Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng	12/08/2014	31/07/2015	00310/14S15
8	S15-00840	HP-2212	Thuyền máy	Phùng Văn Tông	Phường Nam Hải, Quận Hải An	11/06/2014	04/12/2014	00228/14S15
9	S15-00851		HP 1126	XN Bảo đảm ATTHH Biển Đông và Hải đảo	22 Ngô Quyền, Quận Hồng Bàng	09/05/2012	09/05/2013	00064/12S72
10	S15-00913	HP-2273	Thuyền Thiên Long	Đặng Đình Hòa	Xã Phù Long, Huyện Cát Hải	06/01/2016	12/06/2016	00007/16S15
11	S15-01002	HP-2531	Đò ngang	Hợp tác xã vận tải thủy 1-5	Số 5/65 Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng	12/04/2012	12/04/2013	00104/12S15
12	S15-01055	HP-2652	Thuyền Nan	Bùi Văn Chung	Tổ 12 khu 3, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00078/12S15
13	S15-01057	HP-2654	Thuyền nan	Phạm Văn Mậu	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00137/12S15
14	S15-01061	HP-2663	Thuyền nan	Nguyễn Long Biên	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/07/2012	05/01/2013	00281/12S15
15	S15-01067	HP-2674	Thuyền máy	Nguyễn Văn Tuấn	Khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/04/2015	30/09/2015	00146/15S15
16	S15-01070	HP-2677	Thuyền gỗ	Bách Văn Hữu	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2014	11/10/2014	00151/14S15
17	S15-01073	HP-2683	Thuyền gỗ	Bùi Văn Trường	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/07/2012	21/12/2012	00279/12S15
18	S15-01074	HP-2684	Đò máy	Lê Đức Vinh	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2016	30/09/2016	00127/16S15
19	S15-01075	HP-2685	Thuyền nan	Lê Đức Xuân	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00073/12S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S15-01078	HP-2693	Thuyền nan	Hoàng Văn Cậy	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00087/12S15
21	S15-01085	HP-2657	Thuyền nan	Trần Văn Bình	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00088/12S15
22	S15-01091	HP-2705	Thuyền nan	Nguyễn Văn Tải	Tổ 10 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/12/2014	00273/14S15
23	S15-01092	HP-2706	Thuyền nan	Nguyễn Văn Thanh	Tổ 10 khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	08/01/2014	12/06/2014	00016/14S15
24	S15-01094	HP-2710	Thuyền nan	Đình Viết Mỏi	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00128/12S15
25	S15-01095	HP-2711	Thuyền nan	Đặng Văn Hình	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00133/12S15
26	S15-01096	HP-2712	Thuyền nan	Lê Hữu Thuận	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	27/12/2013	12/06/2014	00500/13S15
27	S15-01097	HP-2713	Thuyền nan	Đình Khắc Hải	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00138/12S15
28	S15-01098	HP-2714	Thuyền nan	Bùi Thị Thắm	Tổ 10 khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	16/01/2014	12/06/2014	00036/14S15
29	S15-01099	HP-2715	Thuyền nan	Hoàng Văn Kháng	Tổ 15 khu 1 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00127/12S15
30	S15-01100	HP-2716	Thuyền nan	Hoàng Xuân Được	Tổ 10B khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00131/12S15
31	S15-01101	HP-2717	Thuyền nan	Vũ Văn Chính	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00134/12S15
32	S15-01103	HP-2721	Thuyền nan	Đình Viết Mỏi	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00129/12S15
33	S15-01127	HP-2814	Thuyền nan	Đình Văn Bốn	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/12/2014	00275/14S15
34	S15-01135	HP-2820	8CT-35	Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8	Xã Hồng Thái, Huyện An Dương	17/12/2015	01/11/2016	00461/15S15
35	S15-01138	HP-2831	Đò máy	Nguyễn Bá Cảnh	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	13/06/2016	13/12/2016	00216/16S15
36	S15-01141	HP-2836	Thuyền nan	Lê Văn Lai	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00072/12S15
37	S15-01144	HP - 2841	Thuyền nan	Hoàng Văn Quân	Cụm 19 Tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/06/2009	23/12/2009	00338/09S15
38	S15-01145	HP-2842	Thuyền nan	Trần Văn Vượng	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	20/03/2014	30/09/2014	00103/14S15
39	S15-01147	HP-2844	Thuyền gỗ	Đặng Văn Mau	Tổ 14 khu 3 A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00082/12S15
40	S15-01151	HP-2853	Thuyền máy	Nguyễn Anh Trường	Số 9/99 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	23/07/2015	22/07/2016	00282/15S15
41	S15-01155	HP-2847	Thuyền máy	Nguyễn Thị Thì	Số 2C7 Trại Sơn, Trại Chuối, Quận Hồng Bàng	26/08/2015	27/08/2016	00319/15S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
42	S15-01156	HP-2864	Thuyền máy	Trần Thị Hà	Số 18/135 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	23/07/2015	22/07/2016	00278/15S15
43	S15-01157	HP-2852	Thuyền máy	Nguyễn Văn Sáng	Số 73 Hàm Nghi, Trại Chuối, Quận Hồng Bàng	23/07/2015	22/07/2016	00281/15S15
44	S15-01159	HP-2855	Thuyền Máy	Lê Văn Thủy	Số 38 Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	23/07/2015	22/07/2016	00279/15S15
45	S15-01160	HP-2856	Thuyền máy	Ngô Thị Hải	Số 12/135 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	23/07/2015	22/01/2016	00280/15S15
46	S15-01161	HP-2857	Thuyền máy	Phạm Văn Quý	Số 46 Tam Bạc, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	27/07/2015	22/07/2016	00283/15S15
47	S15-01162	HP-2859	Thuyền Máy	Nguyễn Thị Bé	Số 26A Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	27/07/2015	22/07/2016	00284/15S15
48	S15-01163	HP-2860	Thuyền máy	Phạm Thị Minh	Số 97 Thố Lữ, Quận Hồng Bàng	02/08/2013	22/07/2014	00287/13S15
49	S15-01181	HP-2912	Tàu dịch vụ	Nguyễn Thanh Phong	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	26/04/2008	09/11/2008	00112/08S15
50	S15-01190	HP-2910	Thuyền máy	Vũ Đức Diệu	Lôi Động, Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	03/05/2013	23/04/2014	00095/13S15
51	S15-01192	HP - 2914	Tàu dịch vụ	Lê Thị Minh	Số 8B Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	28/04/2008	15/11/2008	00122/08S15
52	S15-01199	HP - 2937	Tàu dịch vụ	Phạm Huy Dân	Lâm Sản, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	26/07/2011	26/07/2012	00379/11S15
53	S15-01200	HP - 2936	Tàu dịch vụ	Phạm Huy Dân	Lâm Sản, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	26/07/2011	26/07/2012	00378/11S15
54	S15-01201	HP- 2938	Tàu dịch vụ	Nguyễn Văn Khánh	Đồng Quán, Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên	16/02/2011	16/02/2012	00043/11S15
55	S15-01210	HP - 2941	Thuyền Nan	Bùi Huy Hùng	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00170/12S15
56	S15-01211	HP-2942	Đò máy	Phan Văn Quý	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2016	30/09/2016	00115/16S15
57	S15-01212	HP - 2940	Thuyền Nan	Đinh Hữu Càng	Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải	04/06/2008	04/12/2008	00243/08S15
58	S15-01218	HP-2944	Xuồng vớt rác	Hoàng Văn Lúm	Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải	19/08/2014	20/11/2014	00331/14S15
59	S15-01220	HP - 2982	Đò máy	Lê Văn Long	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	05/07/2012	14/12/2012	00276/12S15
60	S15-01221	HP - 2983	Đò máy	Nguyễn Văn Bình	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	14/12/2011	14/06/2012	00598/11S15
61	S15-01222	HP - 2984	Đò máy	Trần Mạnh Hùng	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	09/06/2008	10/12/2008	00257/08S15
62	S15-01229	HP-2953	Thuyền máy	Trần Văn Đồng	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	02/07/2008	04/07/2009	00288/08S15
63	S15-01232	HP - 2955	Thuyền máy	Mai Văn Đăng	Xã Nam Sơn, Huyện An Dương	06/10/2011	06/10/2012	00464/11S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	S15-01233	HP - 2956	Thuyền máy	Nhữ Ngọc Phóng	Xã Nam Sơn, Huyện An Dương	06/10/2011	06/10/2012	00465/11S15
65	S15-01238	HP - 2991	Thuyền nan	Trần Văn Đông	Trung Hà, Huyện Thủy Nguyên	19/03/2009	30/09/2009	00137/09S15
66	S15-01258	HP-3026	Thuyền máy	Đặng Văn Đạt	Đông Hưng, Đông Hải 2, Quận Hải An	05/01/2011	05/07/2011	00001/11S15
67	S15-01261	HP-2211	Đò Mành	Nguyễn Văn Dương	Đường 5/1, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	16/12/2015	10/12/2016	00462/15S15
68	S15-01264	HP - 3044	Đò máy	Trần Anh Phương	Số 16/36/8A Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng	05/04/2010	05/04/2011	00164/10S15
69	S15-01265	HP-3053	Thuyền máy	Lê Thị Bút	Số 26 ngách 2 Lý Thường Kiệt, Quận Hồng Bàng	03/11/2015	21/11/2016	00385/15S15
70	S15-01266	HP-	Tàu dịch vụ	C/ty TNHH MTV TMDV Vân Minh	Xóm Đình, xã Hoàng Châu, Huyện Cát Hải	06/11/2008	07/04/2009	00423/08S15
71	S15-01270	HP-3054	Thuyền máy	Mai Xuân Hùng	Xóm 8 Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên	07/10/2013	07/10/2014	00377/13S15
72	S15-01271	HP-3055	Thuyền máy	Phạm Văn Hiệp	Xóm 8 Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên	07/10/2013	07/10/2014	00373/13S15
73	S15-01274	HP-3049	Thuyền máy	Vũ Thị Hiền	Khu Thảng Lợi, Huyện Thủy Nguyên	29/10/2013	30/10/2014	00419/13S15
74	S15-01277		Thiên Nga 01	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00292/13S15
75	S15-01278		Thiên Nga 02	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	12/08/2013	12/08/2014	00293/13S15
76	S15-01279		Thiên Nga 03	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00294/13S15
77	S15-01280		Thiên Nga 04	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00295/13S15
78	S15-01281		Thiên Nga 05	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00296/13S15
79	S15-01282		Thiên Nga 06	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00297/13S15
80	S15-01283		Thiên Nga 07	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00298/13S15
81	S15-01284		Thiên Nga 08	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00299/13S15
82	S15-01285		Thiên Nga 09	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00300/13S15
83	S15-01286		Thiên nga 10	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00301/13S15
84	S15-01287		Thiên Nga 11	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00302/13S15
85	S15-01288		Thiên Nga 12	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00303/13S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	S15-01289		Thiên Nga 13	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00304/13S15
87	S15-01290		Thiên Nga 14	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00305/13S15
88	S15-01291		Thiên Nga 15	Công ty cổ phần Phong mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00306/13S15
89	S15-01292		Thiên Nga 16	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00307/13S15
90	S15-01293		Thiên Nga 17	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00308/13S15
91	S15-01294		Thiên Nga 18	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00309/13S15
92	S15-01295		Thiên Nga 19	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00310/13S15
93	S15-01296		Thiên Nga 20	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00311/13S15
94	S15-01297		Thiên Nga 21	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00312/13S15
95	S15-01298		Thiên Nga 22	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00313/13S15
96	S15-01299		Thiên Nga 23	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00314/13S15
97	S15-01300		Thiên Nga 24	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00315/13S15
98	S15-01301		Thiên Nga 25	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00316/13S15
99	S15-01302		Thiên Nga 26	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00317/13S15
100	S15-01303		Thiên Nga 27	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00318/13S15
101	S15-01304		Thiên Nga 28	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00319/13S15
102	S15-01305		Thiên Nga 29	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00320/13S15
103	S15-01306		Thiên Nga 30	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00321/13S15
104	S15-01312	HP-3008	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	05/04/2016	09/07/2016	00077/16S15
105	S15-01313	HP-3151	Thuyền nan	Đình Văn Rơi	Cụm 19 tổ 4 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	18/04/2012	18/10/2012	00147/12S15
106	S15-01316	HP-3062	Thuyền máy	Công ty đảm bảo GTĐT Hải Phòng	Lãm Hà, Quận Kiến An	08/01/2010	08/01/2011	00013/10S15
107	S15-01325	HP-3093	Thuyền máy	Đỗ Văn Hội	Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên	15/04/2015	22/04/2016	00105/15S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	S15-01328	HP-3090	Thuyền máy	Nguyễn Văn Hoà	Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	22/04/2014	22/04/2015	00176/14S15
109	S15-01329	HP-3064	Thuyền máy	Nguyễn Văn Sự	Số 63 ngõ 253 TĐ Đông Hải, Quận Hải An	19/09/2013	20/03/2014	00360/13S15
110	S15-01331	HP - 3111	Thuyền Nan	Bùi Văn Vương	Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	24/03/2010	24/09/2010	00100/10S15
111	S15-01332	HP-3110	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Biên	Tổ 10 khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/12/2014	00272/14S15
112	S15-01333	HP-3112	Thuyền Nan	Phạm Văn Hiệp	Tổ 19 khu 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	31/07/2013	12/12/2013	00229/13S15
113	S15-01336	HP-2694	Thuyền gỗ	Ngô Văn Quanh	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/09/2015	30/03/2016	00339/15S15
114	S15-01338	HP-2658	Thuyền gỗ	Bùi Văn Phương	Kiến Thụy, Huyện Kiến Thụy	12/06/2013	12/12/2013	00222/13S15
115	S15-01339	HP-2697	Đò máy	Vũ Văn Hùng	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2016	30/09/2016	00120/16S15
116	S15-01340	HP - 2664	Thuyền gỗ	Nguyễn Văn Đăng	Tổ 9 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00089/12S15
117	S15-01342	HP - 2649	Thuyền nan	Bách Văn Vỹ	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2009	22/10/2009	00124/09S15
118	S15-01347	HP - 3144	Thuyền máy	Lê Văn Minh	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	06/05/2009	07/11/2009	00215/09S15
119	S15-01348	HP - 3127	Thuyền nan	Trần Văn Đạo	Tổ 19 khu 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00123/10S15
120	S15-01349	HP - 3125	Thuyền nan	Bách Văn Chiến	Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	18/05/2009	18/11/2009	00263/09S15
121	S15-01350	HP - 3128	Thuyền nan	Vũ Văn Cảnh	Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	18/05/2009	18/11/2009	00264/09S15
122	S15-01351	HP - 3126	Thuyền gỗ	Bùi Công Lưu	Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	18/05/2009	18/11/2009	00265/09S15
123	S15-01353	HP-3130	Thuyền máy	Đỗ Văn Hiệu	Thôn Lôi động, Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	18/05/2009	18/11/2009	00288/09S15
124	S15-01356	HP - 3135	Đò máy	Đặng Văn Tư	Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	16/10/2012	16/10/2013	00369/12S15
125	S15-01360	HP - 3131	Thuyền gỗ	Nguyễn Văn Chức	Cụm 17, tổ 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00090/12S15
126	S15-01364	HP - 3137	Thuyền máy	Trần Văn Chèo	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	13/07/2009	14/07/2010	00353/09S15
127	S15-01365	HP-3152	Thuyền nan	Vũ Văn Cường	Cụm 19 tổ 4 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	27/09/2013	30/03/2014	00339/13S15
128	S15-01366	HP-3161	Đò máy	Hoàng Văn Động	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2014	11/10/2014	00152/14S15
129	S15-01367	HP-3172	Thuyền nan	Đinh Văn Đức	Cụm 19 tổ 4 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/10/2014	30/03/2015	00369/14S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	S15-01368	HP-3184	Thuyền máy	C.ty CPTM VTB Viễn Đông	24/44 Lê Lai, Lạc Viên, Quận Ngô Quyền	14/01/2015	14/01/2016	00015/15S15
131	S15-01372	HP - 3211	Đò dịch vụ	Nguyễn Văn Khánh	Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên	16/02/2011	16/02/2012	00044/11S15
132	S15-01375	HP - 3215	Thuyền nan	Vũ Đình Tiệp	Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00118/12S15
133	S15-01376	HP - 3216	Thuyền nan	Đỗ Văn Tuấn	Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00103/12S15
134	S15-01377	HP - 3231	Thuyền nan	Nguyễn Văn Tú	Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00092/12S15
135	S15-01378	HP-3226	Thuyền máy	Đoàn Ngọc Huỳnh	Tiểu khu Đôn Lương, Huyện Cát Hải	27/01/2015	23/08/2015	00031/15S15
136	S15-01383	HP-3225	Thuyền máy	Hà Anh Tuấn	Tổ 9 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	06/01/2015	08/07/2015	00008/15S15
137	S15-01390	HP-3249	Thuyền máy	Trần Văn Minh	Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	09/02/2012	09/02/2013	00015/12S15
138	S15-01399	HP-3242	Thuyền nan	Nguyễn Văn Hồng	Cụm 10B Tổ 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/12/2014	00274/14S15
139	S15-01400	HP-3243	Thuyền nan	Nguyễn Văn Liên	Cụm 10B Tổ 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00124/12S15
140	S15-01401	HP-3244	Đò máy	UBND xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Long, Huyện Vĩnh Bảo	23/08/2012	23/08/2013	00316/12S15
141	S15-01411	HP-2682	Đò máy	Bách văn Vỹ	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/09/2013	11/04/2014	00364/13S15
142	S15-01413	HP - 3323	Thuyền gỗ	Đặng Văn Quý	Tổ 14 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/04/2015	30/09/2015	00158/15S15
143	S15-01414	HP-3307	Thuyền máy	Lê Văn Hải	Số 24B Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	17/03/2014	29/03/2015	00074/14S15
144	S15-01416	HP - 3313	Thuyền máy	Phạm Đức Cảnh	Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00117/12S15
145	S15-01417	HP - 3315	Thuyền máy	Nguyễn Văn Kiên	Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00115/12S15
146	S15-01421	HP-2671	Lăng Gỗ	Bùi Văn Khánh	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/06/2013	12/12/2013	00232/13S15
147	S15-01423	HP-3325	Thuyền nan	Đinh Văn Khương	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00119/12S15
148	S15-01427	HP - 3306	Thuyền máy	Đinh Khắc Thành	Tạm trú TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00113/12S15
149	S15-01429	HP-3314	Thuyền nan	Phạm Văn Vượng	Tổ 5 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/06/2013	12/12/2013	00233/13S15
150	S15-01432	HP - 3360	Thuyền máy	Trần Văn Lộc	Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/06/2010	30/01/2011	00320/10S15
151	S15-01433	HP - 3361	Thuyền nan	Hoàng Văn Chai	Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/06/2010	30/01/2011	00321/10S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
152	S15-01434	HP - 3362	Thuyền nan	Bùi Văn Sóng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/06/2010	30/01/2011	00322/10S15
153	S15-01437	HP - 3331	Thuyền máy	Đào Xuân Thu	Thôn 4 - Xóm Chùa - Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	05/07/2010	05/07/2011	00347/10S15
154	S15-01441	HP - 3364	Thuyền máy	Nguyễn Văn Hùng	Tổ 4 Km 7 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	19/08/2011	19/08/2012	00415/11S15
155	S15-01450	HP-3400	Thuyền nan	Nguyễn Huy Tuyên	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	27/09/2013	30/03/2014	00249/13S15
156	S15-01451	HP - 3378	Thuyền máy	Vũ Văn Cháp	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00107/12S15
157	S15-01452	HP - 3387	Thuyền máy	Mai Văn Quang	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00116/12S15
158	S15-01453	HP-3397	Thuyền nan	Nguyễn Thế Long	Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00120/12S15
159	S15-01462	HP-1950	Thuyền máy	Trần Văn Phụng	Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	23/10/2014	30/10/2015	00401/14S15
160	S15-01464	HP-3420	Đò mành	Nguyễn Văn Huy	Khu Quyết Thành, TT Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	09/11/2012	12/11/2013	00385/12S15
161	S15-01465	HP-3414	My Sơn - 01	Công ty TNHH My Sơn	My Sơn, Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	03/01/2014	04/01/2015	00505/13S15
162	S15-01478	HP-3449	Thuyền nan	Đỗ Đình Dân	Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00121/12S15
163	S15-01479	HP-3450	Thuyền nan	Đình Văn Báu	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00111/12S15
164	S15-01480	HP-3451	Thuyền nan	Đình Khắc Hùng	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/05/2011	25/05/2012	00257/11S15
165	S15-01481	HP-3452	Thuyền nan	Đình Văn Trường	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/10/2014	30/03/2015	00381/14S15
166	S15-01493	HP-3447	Thuyền gỗ	Phạm Quang Hằng	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/04/2015	30/09/2015	00149/15S15
167	S15-01494	HP-3453	Đò máy	Nguyễn Văn Tú	Tổ 10 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2014	11/10/2014	00193/14S15
168	S15-01495	HP-3457	Đò máy	Đình Chính Tú	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	21/06/2011	21/12/2011	00317/11S15
169	S15-01496	HP-3460	Đò máy	Đình Chính Tú	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/04/2016	30/09/2016	00144/16S15
170	S15-01498	HP-3467	Thuyền gỗ	Dương Văn Mạnh	Tổ 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00102/12S15
171	S15-01500	HP-2535	Đò ngang	Hợp tác xã Vận tải thủy 1-5	Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng	12/08/2014	31/07/2015	00309/14S15
172	S15-01503	HP - 3503	Thuyền máy	Trịnh Văn Phong	Khu Thắng Lợi, Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	20/08/2012	04/08/2013	00314/12S15
173	S15-01506	HP - 3504	Thuyền gỗ	Hoàng Hạ Long	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00083/12S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
174	S15-01507	HP - 3507	Thuyền gỗ	Lý Văn Mạnh	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00070/12S15
175	S15-01510	HP-2534	Đò ngang	Hợp tác xã Vận tải thủy 1-5	Số 5/65 Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng	12/08/2014	31/07/2015	00308/14S15
176	S15-01517	HN-1345	HN-1345	Công ty Viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	16/12/2015	31/10/2016	00325/15S72
177	S15-01520	HN-1353	HN-1353	Công ty Viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	16/12/2015	31/10/2016	00326/15S72
178	S15-01584		CANO CÔNG TÁC	Viện Nghiên Cứu Hải Sản	224 Lê Lai, Quận Ngô Quyền	15/06/2012	15/06/2013	00205/12V37
179	S15-01585	HP-3561	Đò máy	Nguyễn Kim Việt	Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải	25/04/2013	02/08/2013	00094/13S15
180	S15-01587	HP-3573	Lăng Gỗ	Hoàng Văn Quế	Tổ 17 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2016	09/11/2016	00164/16S15
181	S15-01589	HP-3581	Đò máy	Phạm Văn Bấy	Tổ 6 khu 1A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/06/2012	25/12/2012	00233/12S15
182	S15-01590	HP-3583	Đò máy	Đoàn Ngọc Huỳnh	Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải	09/08/2016	23/02/2017	00282/16S15
183	S15-01620	HP-3613	Thuyền máy	Công ty TNHH TM đầu tư Ngọc Lộc	Ngũ Lão, Huyện Thủy Nguyên	15/01/2014	20/12/2014	00034/14S15
184	S15-01626	HP-3634	Đò máy	Nguyễn Ngọc Quang	Bắc Sơn, Quận Kiến An	22/09/2016	20/03/2017	00330/16S15
185	S15-01629	HP-3523	8CT-38	Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8	Hồng Thái, Huyện An Dương	17/12/2015	01/12/2016	00456/15S15
186	S15-01631	HP-3648	Đò máy	Hoàng Văn Vũ	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2016	18/01/2017	00268/16S15
187	S15-01632	HP-3649	Đò máy	Bùi Văn Nuôi	Tổ 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/03/2013	18/09/2013	00066/13S15
188	S15-01636	HP-2066	Đò máy	Nguyễn Văn Sự	Đông Hải 1, Quận Hải An	19/09/2013	26/03/2014	00359/13S15
189	S15-01646	HP-3702	Đò máy	Đặng Văn Hình	Tổ 16 khu 3, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/10/2016	30/03/2017	00375/16S15
190	S15-01647	HP-3703	Đò máy	Đình Khắc Hải	Lập Lễ, Huyện Thủy Nguyên	25/10/2016	30/03/2017	00378/16S15
191	S15-01650	HP-3706	Đò máy CB hp 3706	Lưu Văn Toàn	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/10/2016	30/03/2017	00373/16S15
192	S15-01654	HP-3670	Đò máy	Nguyễn Văn Liên	Tổ 11 khu 2 B, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	30/11/2016	30/03/2017	00430/16S15
193	S15-01655	HP-3671	Đò máy	Đình Khắc Bắc	Lập Lễ, Huyện Thủy Nguyên	25/10/2016	30/03/2017	00382/16S15
194	S15-01658	HP-3674	Đò máy	Vũ Văn Chắp	Lập Lễ, Huyện Thủy Nguyên	05/05/2016	30/09/2016	00161/16S15
195	S15-01661	HP-3676	Đò mây	Đỗ Đình Dân	Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	13/12/2016	30/03/2017	00443/16S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
196	S15-01662	HP-3677	Đồ máy HP 3677	Trần Thị Hà	Tạm trú TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/10/2016	30/03/2017	00371/16S15
197	S15-01663	HP-3680	Đồ máy	Vũ Thu Hà	Xã Việt Hải, Huyện Cát Hải	30/06/2015	30/09/2015	00248/15S15
198	S15-01664	HP-3687	Đồ máy	Dương Văn Hào	Tạm trú bến Bèo, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	13/12/2016	30/03/2017	00442/16S15
199	S15-01667	HP-3691	Đồ máy	Nguyễn Văn Kiên	Tạm trú Bến Bèo, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/10/2016	30/03/2017	00370/16S15
200	S15-01669	HP-3693	Đồ máy	Đỗ Văn Tuấn	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2016	30/09/2016	00125/16S15
201	S15-01672	HP-3711	Đồ máy	Lê Văn Dũng	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/04/2015	30/09/2015	00144/15S15
202	S15-01673	HP-3712	Đồ máy	Nguyễn Thị Chiên	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/04/2016	30/09/2016	00149/16S15
203	S15-01674	HP-3713	Đồ máy	Nguyễn Ngọc Anh	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/05/2016	24/12/2016	00203/16S15
204	S15-01675	HP-3714	Đồ máy	Hoàng Phú Toàn	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2014	11/10/2014	00182/14S15
205	S15-01676	HP-3715	Đồ máy	Nguyễn Tiến Dũng	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/04/2015	30/09/2015	00142/15S15
206	S15-01677	HP-3716	Đồ máy	Bùi Văn Long	Tổ 9 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2016	30/09/2016	00117/16S15
207	S15-01679	HP-3740	Đồ máy	Lê Đức Xuân	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2016	30/09/2016	00126/16S15
208	S15-01681	HP-3742	Thuyền Máy	Hợp tác xã Nông nghiệp Vĩnh Long	Vĩnh Long, Huyện Vĩnh Bảo	07/11/2013	08/11/2014	00403/13S15
209	S15-01682	HP-3725	Đồ máy	Phạm Văn Tuấn	Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	15/04/2015	08/11/2015	00104/15S15
210	S15-01689	HP -	My Sơn 01	Công ty TNHH My Sơn	Xã Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	14/07/2014	15/07/2015	00026/14S34
211	S15-01696	HP-3801	Đồ máy	Bùi Văn Phương	Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải	19/04/2016	01/10/2016	00116/16S15
212	S15-01697	HP-3802	Đồ máy	Bùi Văn Chung	Tổ 12, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/04/2015	01/10/2015	00159/15S15
213	S15-01701	HP---	Đồ máy	Nguyễn Văn Hợi	Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	19/11/2014	20/11/2015	00432/14S15
214	S15-01702	HP- <u> </u>	Đồ máy	Đỗ Văn Hướng	Lê Thiện, Huyện An Dương	09/12/2014	09/12/2015	00449/14S15
215	S15-01718	HP- .	Đồ máy	C.ty TNHH ĐT & XD công trình Hàng Hải	Số 399 Đà Nẵng, Đông Hải 1, Quận Hải An	18/05/2015	18/05/2016	00170/15S15

(Tính đến ngày 31 tháng 03 năm 2017)

Tỉnh thành: Hải Phòng (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S15-00161	HP-1597	Biển Mơ	Nguyễn Văn Thỏa	Tiểu khu Tiến Lộc, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	12/11/2010	10/05/2011	00538/10S15
2	S15-00325	HP-1721H	Hương Trang	Trần Văn Thôi	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	10/05/2011	10/11/2011	00177/11S15
3	S15-00369	HP-1822 H	Thuyền máy	Bách Văn Đại	Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00187/11S15
4	S15-00471	HP-1381	Thuyền máy	Hợp tác xã vận tải Thống Nhất	Cát Hải, Huyện Cát Hải	29/07/2014	29/12/2014	00298/14S15
5	S15-00475	HP-1000	Cát Bà Sails	Nguyễn Hữu Khánh	Thôn 1, xã Xuân Đám, Huyện Cát Hải	07/06/2011	10/11/2011	00268/11S15
6	S15-00477	HP-1383H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Truy	Tổ 14A Khu 3A T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2008	12/11/2008	00196/08S15
7	S15-00484	HP-1397H	Thuyền Máy	Vũ Văn Khù	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	19/01/2009	19/07/2009	00034/09S15
8	S15-00521	HP-1901	Thuyền máy	Hoàng Văn Đợ	Tổ 14 A Khu 3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/11/2011	10/05/2012	00555/11S15
9	S15-00528	HP-1910 H	PM.10 T	Nguyễn Duy Bày	Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	17/06/2015	19/06/2016	00220/15S15
10	S15-00540	HP-1906H	Thuyền máy	Bách Văn Dương	Tổ 19, Khu 4 Thị trấn Cát bà, Huyện Cát Hải	18/05/2009	18/11/2009	00245/09S15
11	S15-00577	HP-1007	Ca Nô	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thủy Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà , Lãm Hà, Quận Kiến An	11/07/2012	07/07/2013	00239/12S15
12	S15-00595	HP-2533	Đò ngang	Hợp tác xã 1-5	5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	21/06/2010	21/12/2010	00326/10S15
13	S15-00598	HP-2534	Đò NGANG	Hợp tác xã Vận tải thủy 1-5	5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	16/06/2009	16/12/2009	00329/09S15
14	S15-00603	HP-1942H	Thuyền máy	Phạm Văn Quyền	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00502/09S15
15	S15-00604	HP-1943H	Thuyền Máy	Phạm Văn Doãn	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00499/09S15
16	S15-00614	HP-1940 H	Thanh Tùng 01	Phạm Văn Quang	Tổ 18 khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/11/2010	10/05/2011	00522/10S15
17	S15-00615	HP-1944H	Thuyền Máy	Phạm văn Khu	Xã tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	23/05/2011	23/05/2012	00245/11S15
18	S15-00616	HP-1931H	Thuyền máy	Mai Xuân Bình	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00501/09S15
19	S15-00621	HP-1949 H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Hòa	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	03/06/2008	05/12/2008	00236/08S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S15-00623	HP-1950 H	Thuyền máy	Trần Văn Phụng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	01172/10S15
21	S15-00624	HP-1951 H	Thuyền máy	Phùng Văn Tăng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	03/06/2008	03/12/2008	00238/08S15
22	S15-00625	HP-1953 H	Thuyền Máy	Trần Văn Cộng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	00171/10S15
23	S15-00626	HP-1954 H	Thuyền máy	Trần Văn Quang	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	03/06/2008	03/12/2008	00240/08S15
24	S15-00630	HP-1956 H	Thanh Tùng 02	Phạm Văn Quang	Tổ 18 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2008	12/11/2008	00160/08S15
25	S15-00632	HP-1957H	Thuyền máy	Trịnh Văn Thái	Xã Tam Hưng,, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00497/09S15
26	S15-00633	HP-1958H	Thuyền máy	Lê Anh Quế	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00498/09S15
27	S15-00637	HP-1964H	Thuyền máy	Trần Đức Minh	XãTam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00503/09S15
28	S15-00642	HP-1038	Phà Mi Ni	Công ty cổ phần Dầu khí Trường Anh	An Tràng Trường Sơn, Huyện An Lão	08/05/2009	08/05/2010	00233/09S15
29	S15-00646	HP-1047	Đò khách	C.ty CP Đường bộ Hải Phòng	77 Nguyễn Đức Cảnh, P. An Biên, Quận Lê Chân	16/01/2017	13/03/2017	00354/16S15
30	S15-00691	HP-1988H	Thuyền máy	Phạm Văn Kiên	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	10/01/2012	10/01/2013	00006/12S15
31	S15-00693	HP-1993	Đò khách	Phạm Đình Ky	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	12/09/2012	27/05/2013	00336/12S15
32	S15-00708	HP-2000 H	Đò khách	Nguyễn Tự Ưa	Xã Hợp Thành, Huyện Thuỷ Nguyên	21/08/2009	21/08/2010	00396/09S15
33	S15-00710	HP-1063	Xuồng máy	C.ty CP Đảm bảo giao thông đường thuỷ Hải Phòng	Số 225 Tân Hà, P. Lãm Hà, Quận Kiến An	21/03/2016	22/03/2017	00355/15S15
34	S15-00723	HP-2005H	Đò máy	Phùng Văn Tòng	Xã Nam Hải, Quận Hải An	15/05/2012	16/11/2012	00191/12S15
35	S15-00746	HP-1018	Xuồng máy 02	Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế Hải Phòng	Số 2 Đường Thát Khê, Quận Hồng Bàng	15/05/2009	15/05/2010	00242/09S15
36	S15-00749	HP-2045	Thuyền máy	Lại Quang Xinh	Xã Lập lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/10/2009	09/04/2010	00468/09S15
37	S15-00750	HP-2078	Phà Thống Nhất 15	HTX Vận Tải Thống Nhất	TT Cát hải, Huyện Cát Hải	22/12/2010	22/12/2011	00606/10S15
38	S15-00767	HP-2056H	Vân Hải	Tạ Duy Hải	Tổ 14A Khu3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00195/11S15
39	S15-00784	HP- 0754	Trọng Đức	Đỗ Văn Dũng	Phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn	03/02/2016	14/04/2016	00044/16S15
40	S15-00805	HP-2061	Việt Tín-02	Chi nhánh CTy cho thuê Tài chính I Hải Phòng	Lô 14A Lê Hồng Phong P.Đàng Lâm, Quận Hải An	31/03/2008	30/09/2008	00088/08S15
41	S15-00812	HP-2082	Hải Hậu 19	Vũ Văn Hậu	Tổ 6 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	28/04/2016	28/10/2016	00095/16S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S15-00813	HP-2118 H	Phà mi ly	Trần Văn Hưng	Xã An lư, Huyện Thuỷ Nguyên	05/09/2007	05/09/2008	00336/07S15
43	S15-00815	HP-2063H	Thuyền máy	Ngô Giang Nam	Tổ 1, Lục Độ, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	20/01/2014	16/07/2014	00038/14S15
44	S15-00816	HP-2064H	Thuyền máy	Vũ Văn Thuận	Xã Đằng Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00210/12S15
45	S15-00818	HP-2065H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Bình	Xã Đông Hải, Quận Hải An	13/05/2008	13/05/2009	00178/08S15
46	S15-00819	HP-2066H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Sự	Xã Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00207/12S15
47	S15-00820	HP-2032H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Nghiệp	Xã Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00211/12S15
48	S15-00821	HP-2074H	Thuyền máy	Lê Văn Vương	Xã Nam Hải, Quận Hải An	16/11/2011	16/05/2012	00518/11S15
49	S15-00822	HP-2121 H	Thuyền máy	Nguyễn Thành Long	Khu 2 , TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	13/05/2008	13/11/2008	00148/08S15
50	S15-00825	HP-2532	Đò Ngang	HTX Vận tải thuỷ 1-5	5/65 vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	29/12/2010	29/12/2011	00618/10S15
51	S15-00828	HP-0899	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 - Phạm Minh Đức, Quận Ngõ Quyền	10/03/2015	30/01/2016	00062/15S15
52	S15-00834	HP-2128H	Huy Hoàng	Nguyễn Mạnh Dũng	Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	30/05/2008	30/11/2008	00228/08S15
53	S15-00837	HP-2130H	Hải Yến - 01	Trần Văn Khang	Tổ 11 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2013	10/11/2013	00430/12S15
54	S15-00840	HP-2212 H	Thuyền máy	Phùng văn Tòng	Phường Nam Hải Quận Hải An, Quận Hải An	15/05/2012	16/11/2012	00192/12S15
55	S15-00846	HP-2131	Anh Tuấn 01	Bách Văn Nghị	Tổ 12 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	13/07/2012	23/12/2012	00266/12S15
56	S15-00852	HP-2146	Thuyền máy	Đình Khắc Thanh	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	14/03/2012	14/09/2012	00055/12S15
57	S15-00861	HP-2150	Phà Mi Ni	Đặng Văn Tư	Xã Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	07/04/2015	24/03/2016	00095/15S15
58	S15-00878	HP-2192	Xuồng công tác 05	C.ty TNHH MTV ĐBGTT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	07/01/2011	08/01/2012	00010/11S15
59	S15-00888	HP- 2217	Thuyền máy	Nguyễn Văn Bình	Phường Đông Hải, Quận Hải An	06/08/2013	07/02/2014	00289/13S15
60	S15-00893	HP-2215	Thuyền máy	Hoàng Văn Lập	Tổ 6, Khu 1, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/05/2012	10/11/2012	00170/12S15
61	S15-00900	HP-2347	Bạch Đằng 01	Huyện đoàn Thuỷ Nguyên	31 Đường Đà Nẵng ,TT Núi Đèo, Huyện Thuỷ Nguyên	08/01/2009	08/07/2009	00014/09S15
62	S15-00904	HP-2255	Xuồng máy	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	10 - Phạm Minh Đức, Quận Ngõ Quyền	07/07/2014	01/12/2014	00278/14S15
63	S15-00910	HP-1375	Thuyền máy	Hợp tác xã vận tải Thống Nhất	Cát Hải, Huyện Cát Hải	11/07/2016	25/11/2016	00237/16S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
64	S15-00911	HP-2272H	Thuyền máy	Bùi Khắc Biên	Xã Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	14/04/2016	04/11/2016	00091/16S15
65	S15-00912	HP-2257H	Thuyền máy	Nguyễn Trọng Đoàn	Tổ 12, Khu3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00202/11S15
66	S15-00913	HP-2273H	Thuyền Thiên Long	Đặng Đình Hoả	Xã Phù Long, Huyện Cát Hải	30/06/2011	30/12/2011	00339/11S15
67	S15-00920	HP-2383H	Thuyền Máy	Nguyễn Thành Trung	Tổ 10 Khu2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00197/11S15
68	S15-00927	HP-2325	Trịnh Vũ 08	C.ty TNHH TMDL Trịnh Vũ	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/11/2010	03/05/2011	00483/10S15
69	S15-00928	HP-2326	Hải Hậu - 02	Vũ Văn Hậu	Tổ dân phố 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2016	22/10/2016	00096/16S15
70	S15-00929	HP-2329	Phong cảnh	Đỗ Tiên Phong	Tổ 3 khu I T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/05/2010	10/11/2010	00220/10S15
71	S15-00935	HP-2342	Thiên Long - 02	Đặng Đình Hoả	Xã Phù Long, Huyện Cát Hải	30/06/2011	30/12/2011	00340/11S15
72	S15-00955	HP-2390 H	Thuyền Máy	Đinh Khắc Đính	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	13/05/2011	13/11/2011	00226/11S15
73	S15-00966	HP-2409	Thuyền máy dịch vụ	Nguyễn Văn Sự	Phường Đông Hải, Quận Hải An	23/12/2009	23/12/2010	00607/09S15
74	S15-00970	HP-2394	Phà Mi ni	Vũ Quốc Công	Xã Tây Hưng, Huyện Tiên Lãng	23/08/2011	23/02/2012	00417/11S15
75	S15-00974	HP-2433 H	Thuyền máy	Hoàng Văn Thành	64 Bến Bính, Huyện Thuỷ Nguyên	12/09/2012	12/03/2013	00339/12S15
76	S15-00977	HP-2434	Đò Khách - 01	Công ty cổ phần Đinh Vũ	Hạ đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00209/12S15
77	S15-00980	HP-2437	Đò máy - 04	Công ty cổ phần Đinh Vũ	Hạ Đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00208/12S15
78	S15-00981	HP-2443 H	. Đò màn	Trần Văn Thuận	Tổ 1 Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	19/06/2012	23/06/2013	00228/12S15
79	S15-00983	HP-2415	Thanh tra GT 02	Đội thanh tra GTĐT nội địa số 3	An Đồng - An Dương, Huyện An Dương	21/06/2011	21/06/2012	00308/11S15
80	S15-01000	HP-2516	Mạnh Đạt 06	Nguyễn Văn Bình	Tổ 12 Khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	28/04/2014	10/11/2014	00171/14S15
81	S15-01002	HP-2531	Đò ngang	HTX vận tải thuỷ 1-5	5/65 Vạn Kiếp ,Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	29/12/2010	29/12/2011	00619/10S15
82	S15-01008	HP-2550H	Hoà Bình 02	Lâm Viết Trường	Tổ 3 khu I, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/11/2010	10/05/2011	00523/10S15
83	S15-01010	HP-2530 H	Nhã Ca 06	Trần Văn Chinh	Hoàng Châu, Huyện Cát Hải	07/05/2010	10/11/2010	00246/10S15
84	S15-01016	HP-2431	Phà khách 05	Công ty đường bộ Hải Phòng	77 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Lê Chân	29/01/2016	13/02/2017	00041/16S15
85	S15-01019	HP-2524	Đò khách	Nguyễn Văn Thiện	Mình Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	16/11/2011	16/11/2012	00523/11S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	S15-01021	HP-2552	Hoài Sơn	Tô Văn Thuyết	Tổ 10 Khu 2 T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	08/05/2012	10/11/2012	00155/12S15
87	S15-01024	HP-2563H	Đồ máy	Lê Văn Khanh	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên	14/03/2012	16/03/2013	00057/12S15
88	S15-01032	HP-2619	Hải Hậu - 01	Vũ Văn Hậu	Tổ dân phố 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2016	22/10/2016	00097/16S15
89	S15-01033	HP-2594	LEPONT TRAVEL	Nguyễn Minh Tuấn	62 đường Núi Ngọc, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	06/03/2013	22/06/2013	00048/13S15
90	S15-01043	HP-2603H	Nhã Ca	Trần Văn Hiệp	Khu II thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/06/2011	10/11/2011	00271/11S15
91	S15-01046	HP-1419	Thuyền máy	Vườn Quốc gia Cát Bà	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	13/06/2013	13/12/2013	00108/13S15
92	S15-01047	HP-2611	Đồ Máy	Nguyễn Quang Phương	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	00170/10S15
93	S15-01052	HP-2644H	Thuyền máy	Hoàng Thị Đồng	Tổ 19 khu 4 Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải	07/10/2008	07/04/2009	00402/08S15
94	S15-01053	HP-2641	Quang Anh	C.ty TNHH TMDVDL Quang Anh	Tổ 10 khu 2 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/06/2012	05/12/2012	00202/12S15
95	S15-01055	HP-2652	Thuyền Nan	Bùi Văn Chung	Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00084/11S15
96	S15-01056	HP-2653	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Chiến	Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	16/04/2009	16/10/2009	00176/09S15
97	S15-01057	HP-2654	Thuyền Nan	Phạm Văn Mậu	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00119/11S15
98	S15-01059	HP-2661	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Đức	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00125/10S15
99	S15-01060	HP-2662	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Đảm	Tổ 16 khu 3 Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00114/09S15
100	S15-01061	HP-2663	Thuyền Nan	Nguyễn Long Biên	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/07/2011	26/01/2012	00381/11S15
101	S15-01062	HP-2664	Lăng Gõ	Nguyễn Thị Dinh	Tổ 9 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00147/09S15
102	S15-01065	HP-2672	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Long	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00120/09S15
103	S15-01067	HP-2674	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Tuấn	Khu 2 Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00129/10S15
104	S15-01069	HP-2676	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Hương	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	30/03/2009	22/10/2009	00130/09S15
105	S15-01070	HP-2677	Thuyền Nan	Bách Văn Huyền	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00133/10S15
106	S15-01071	HP-2681	Thuyền Nan	Phạm Tường Quang	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00131/10S15
107	S15-01073	HP-2683	Thuyền Nan	Bùi Văn Trường	Tổ 16 khu A Cao Minh, Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00111/10S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	S15-01074	HP-2684	Thuyền máy	Lê Đức Vinh	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00092/11S15
109	S15-01075	HP-2685	Thuyền Nan	Lê Đức Xuân	Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00090/11S15
110	S15-01076	HP-2691	Thuyền Nan	Hoàng Văn Sơn	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	24/03/2010	24/09/2010	00127/10S15
111	S15-01077	HP-2692	Thuyền Nan	Ngô Văn Quanh	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/06/2009	23/12/2009	00337/09S15
112	S15-01078	HP-2693	Thuyền Nan	Hoàng Văn Cây	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00094/11S15
113	S15-01079	HP-2694	Thuyền Nan	Vũ Đức Hùng	Minh Tân, Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	19/03/2009	30/09/2009	00138/09S15
114	S15-01081	HP-2696	Thuyền Nan	Bùi Văn Chính	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00128/10S15
115	S15-01085	HP-2657	Thuyền Nan	Trần Văn Bình	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00089/11S15
116	S15-01087	HP-2659	Thuyền Nan	Lường Văn Hinh	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00132/10S15
117	S15-01089	HP-2701	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngõ Quyền	07/03/2016	07/03/2017	00265/16V34
118	S15-01090	HP-2703	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngõ Quyền	07/03/2016	07/03/2017	00266/16V34
119	S15-01091	HP-2705	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Tải	Tổ 10 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00129/11S15
120	S15-01092	HP-2706	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Thanh	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00128/11S15
121	S15-01093	HP-2707	Thuyền Nan	Đinh Khắc Bắc	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00108/11S15
122	S15-01094	HP-2710	Thuyền Nan	Đinh Viết Mỗi	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00114/11S15
123	S15-01095	HP-2711	Thuyền Nan	Đặng Văn Hinh	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00117/11S15
124	S15-01096	HP-2712	Thuyền Nan	Lê Hữu Thuận	Dương Quan, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00104/11S15
125	S15-01097	HP-2713	Thuyền Nan	Đinh Khắc Hải	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00115/11S15
126	S15-01098	HP-2714	Thuyền Nan	Bùi Thị Thắm	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00125/11S15
127	S15-01099	HP-2715	Thuyền Nan	Hoàng Văn Kháng	Tổ 15 khu 1 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00116/11S15
128	S15-01100	HP-2716	Thuyền Nan	Hoàng Xuân Được	Tổ 10B, khu 2B Bến Bèo, Cát Hải, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00113/11S15
129	S15-01101	HP-2717	Thuyền Nan	Vũ Văn Chính	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00105/11S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	S15-01102	HP-2720	Thuyền Nan	Lê Khắc Xinh	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	19/03/2009	27/09/2009	00094/09S15
131	S15-01103	HP-2721	Thuyền Nan	Đình Viêt Mới	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00122/11S15
132	S15-01104	HP-2722	Thuyền Nan	Bùi Văn Phong	Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	21/06/2011	21/12/2011	00312/11S15
133	S15-01105	HP-2723	Thuyền Nan	Bùi Văn Thanh	Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00094/10S15
134	S15-01110	HP-2724	Xuồng Công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngõ Quyền	07/03/2016	07/03/2017	00267/16V34
135	S15-01111	HP-2771	Đại Dương-01	Chi nhánh C/tyTNHH DL&TM Đại Dương	28/212 Đà Nẵng - P.Lạc Viên, Quận Ngõ Quyền	10/06/2011	13/12/2011	00290/11S15
136	S15-01116	HP-2759	Callassic sail - 05	C.ty TNHH TMDL Quỳnh Trang	Tổ 14B khu 3 - TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	04/12/2013	10/05/2014	00466/13S15
137	S15-01118	HP-2761	Thuyền Nan	Hà Quang Đạt	Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00112/10S15
138	S15-01125	HP-2812	Thuyền nan	Bùi Văn Nuôi	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/07/2011	26/01/2012	00380/11S15
139	S15-01127	HP-2814	Thuyền nan	Đình Văn Bốn	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00111/11S15
140	S15-01129	HP-2824	Việt Hải - 01	Ủy ban nhân dân xã Việt Hải	Xã Việt Hải, Huyện Cát Hải	20/11/2013	09/05/2014	00431/13S15
141	S15-01132	HP-2794	HA450-0102	Vườn Quốc Gia Cát Bà	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/12/2007	11/12/2008	00479/07S15
142	S15-01135	HP-2820	8CT-35	Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8	Xã Hồng Thái, Huyện An Dương	20/11/2014	01/11/2015	00419/14S15
143	S15-01137	HP-2830	Thuyền nan	Trần Tiến Minh	Tổ 17 khu 3 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/01/2008	03/07/2008	00004/08S15
144	S15-01138	HP-2831	Thuyền nan	Ngô Viết Đọc	Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/04/2010	02/10/2010	00157/10S15
145	S15-01139	HP-2833	Thuyền nan	Vũ Văn Dũng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	16/04/2009	16/10/2009	00180/09S15
146	S15-01140	HP-2834	Thuyền nan	Vũ Trọng Thu	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00109/10S15
147	S15-01141	HP-2836	Thuyền nan	Lê Văn Lai	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/04/2011	25/10/2011	00165/11S15
148	S15-01142	HP-2839	Thuyền nan	Trần Văn Rút	Tổ 8 khu 2A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00116/09S15
149	S15-01143	HP-2840	Thuyền nan	Trần Văn Thắng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/04/2010	02/10/2010	00160/10S15
150	S15-01144	HP-2841	Thuyền nan	Bùi Ngọc Ban	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/01/2008	03/07/2008	00011/08S15
151	S15-01145	HP-2842	Thuyền nan	Trần Văn Vượng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00085/11S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
152	S15-01146	HP-2843	Thuyền nan	Bùi Văn Thuỷ	Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00144/09S15
153	S15-01147	HP-2844	Thuyền nan	Đặng Văn Mau	Tổ 14 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00116/10S15
154	S15-01149	HP-2850	Tín Phát-01	CN Công Ty cho thuê Tài Chính I- HP	Lô 14A đường Lê Hồng Phong p Đằng Lâm, Quận Hải An	01/06/2009	01/12/2009	00294/09S15
155	S15-01166	HP-2800	Thuyền nan	Bùi Văn Thành	Khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/03/2008	05/03/2009	00076/08S15
156	S15-01167	HP-2875	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Kiên	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00187/10S15
157	S15-01168	HP-2876	Thuyền nan	Nguyễn Văn Ngọc	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00188/10S15
158	S15-01169	HP-2877	Thuyền nan	Dương Văn Thành	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00088/11S15
159	S15-01170	HP-2882	Thuyền nan	Lương Văn Quyền	Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00189/10S15
160	S15-01171	HP-2883	Thuyền nan	Đào Văn Vương	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/03/2008	05/03/2009	00081/08S15
161	S15-01183	HP-2838	Thuyền Máy	Công ty Cổ phần Vận tải biển Hùng Vương.	Số 90 Lâm Sản, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	30/05/2012	30/11/2012	00206/12S15
162	S15-01189	HP-2890	The NINA	Đào Văn Chi	Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An	05/04/2010	06/10/2010	00162/10S15
163	S15-01194	HP-bbbb	Hoa Phượng	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00124/08S15
164	S15-01195	HP-cccc	Cát Bà -01	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	08/05/2008	08/11/2008	00125/08S15
165	S15-01196	HP-dddd	Cát Bà-02	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00126/08S15
166	S15-01197	HP-eeee	Cát Bà-03	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00127/08S15
167	S15-01204	HP-3174	PINTA	Đào Văn Chi	Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An	05/04/2010	06/10/2010	00163/10S15
168	S15-01217	HP-2949	Ca nô P4	C.ty TNHH MTV Bảo đảm ATHH Miền Bắc	Số 31 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền	27/06/2012	08/06/2013	00264/12S15
169	S15-01219	HP-2943	Thuyền máy	Nguyễn Duy Quý	Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	09/06/2008	09/12/2008	00252/08S15
170	S15-01230	HP-2977	Thuyền máy	Đỗ Mạnh Hùng	Số 22S/156 Lê Lai, Quận Ngô Quyền	22/01/2009	09/07/2009	00037/09S15
171	S15-01236	HP-2987	Tàu buồm	Vũ Thế Vĩnh	Khu Hùng Sơn, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/01/2015	00269/14S15
172	S15-01247	HP-2974	Thuyền khách	Đinh Văn Khanh	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	20/08/2008	20/02/2009	00335/08S15
173	S15-01268	HP-3041	Hải Hậu Dream	Vũ Văn Hậu	Tổ dân phố số 6, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2016	03/02/2017	00264/16S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
174	S15-01311	HP-@.@	Xuồng công tác HA-450	Công ty cổ phần Phong Mai	Số 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00322/13S15
175	S15-01312	HP-3008	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	17/06/2013	07/06/2014	00167/13S15
176	S15-01316	HP-3062	Thuyền máy	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thủy Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	07/01/2011	07/01/2012	00011/11S15
177	S15-01321	TNg-	Xuồng công tác HA-450	Chi cục Kiểm lâm Thái Nguyên	Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên	14/01/2009	14/01/2010	00029/09S15
178	S15-01335	HP-^^.^^	Xuồng công tác HA-450B	Thanh tra Sở Giao thông tỉnh Thái Nguyên	Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên	20/04/2009	20/04/2010	00189/09S15
179	S15-01357	HP-3199	Phà MINI	Đỗ Văn Lịnh	Cầu Hạ, Quang Trung, Huyện An Lão	10/01/2012	10/01/2013	00007/12S15
180	S15-01361	QN-_	Xuồng công tác	Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả	Km6 Quốc lộ 18A, Cẩm Thanh, Thành phố Cẩm Phả	22/06/2009	22/06/2010	00334/09S15
181	S15-01382	HP-_^_^	Xuồng công tác HA-450	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi I	Số 48 đường Ngọc Hồi, P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	16/11/2009	16/11/2010	00542/09S15
182	S15-01384	HP-^%^%	Xuồng công tác HA-620	C/ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Thủy Nguyên	Thiên Hương, Huyện Thủy Nguyên	07/12/2009	07/12/2010	00573/09S15
183	S15-01404	HP- 02930	CVĐTNĐ KV1 - 45	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	12/08/2014	01/03/2015	00306/14S15
184	S15-01409	NĐ-&*&	Xuồng CT HA-450	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5	Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định	10/03/2010	10/03/2011	00072/10S15
185	S15-01410	NĐ-*&*&	Xuồng CT HA-450B	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5	Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định	10/03/2010	10/03/2011	00073/10S15
186	S15-01430	HP-()()_	Xuồng công tác	C/ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi An Hải	Số 781 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	23/11/2015	25/11/2016	00413/15S15
187	S15-01440	HP-3370	Xuồng công tác 8CT-37	Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8	Xã Hồng Thái, Huyện An Dương	20/11/2014	01/11/2015	00420/14S15
188	S15-01459	HP-3497	Hải Nguyệt	Công ty TNHH kinh doanh sản phẩm mỏ	1066 Nam Phát, Đằng Giang, Quận Ngô Quyền	26/07/2011	26/07/2012	00384/11S15
189	S15-01467	PT-_	Xuồng công tác	Đội thanh tra giao thông đường thủy nội địa số 1	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	09/02/2012	20/01/2013	00097/12V33
190	S15-01469	SG-	Xuồng công tác	C.ty Cổ phần xây dựng Huyền Minh	7/3 Hồ Biểu Chánh, P.12, Quận Phú Nhuận	22/03/2011	22/03/2012	00073/11S15
191	S15-01473	TNg-_____	Xuồng công tác	Chi cục kiểm lâm Thái Nguyên	Tổ 3 - Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên	20/04/2011	20/04/2012	00137/11S15
192	S15-01502	HP-3689	HP-3689	Công ty CPXD và TM Hồng Long	81 Ngô Quyền, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	20/07/2011	07/01/2012	00363/11S15
193	S15-01504	HP-3576	Việt tín 03	C.ty TNHH TMDL sinh thái thân thiện Việt Nam	Số 5 tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/02/2015	05/08/2015	00027/15S15
194	S15-01505	TNg-	Xuồng công tác	C.ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Thái Nguyên	Số 9A/566 Lương Ngọc Quyến, P.Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên	11/08/2011	11/08/2012	00402/11S15
195	S15-01517	HN-__	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	26/10/2011	26/10/2012	00472/11S15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
196	S15-01518	HN-1344	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/10/2015	26/09/2016	01107/15V43
197	S15-01520	HN-_____	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	26/10/2011	26/10/2012	00475/11S15
198	S15-01521	HN-1352	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	19/11/2015	20/11/2016	01788/15S14
199	S15-01524	HN-1349	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/10/2015	26/09/2016	01106/15V43
200	S15-01528	HN-1332	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	07/10/2015	26/09/2016	01119/15V43
201	S15-01532	HN-	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	27/10/2011	27/10/2012	00487/11S15
202	S15-01533	HN-1333	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	09/01/2016	09/01/2017	00001/16S38
203	S15-01539	HN-1322	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	08/12/2015	26/10/2016	00907/15V79
204	S15-01540	HN-1355	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/10/2015	26/09/2016	01105/15V43
205	S15-01545	HN-***_	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	27/10/2011	26/10/2012	00500/11S15
206	S15-01546	HN-1338	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	09/01/2016	09/01/2017	00002/16S38
207	S15-01550	HN-1342	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	07/10/2015	26/09/2016	01118/15V43
208	S15-01552	HN-.	Xuồng công tác HA-450B	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	01/12/2011	01/12/2012	00576/11S15
209	S15-01556	HP-3534	Nối vòng tay	CN C.ty Cổ phần du lịch Nối Vòng Tay	Số 7 tổ 2 khu Hùng Sơn, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2016	12/01/2017	00262/16S15
210	S15-01569	HN-.....	Xuồng công tác HA-450B	Khu quản lý đường bộ II	Số 4 - Phường Thành Công, Quận Ba Đình	06/03/2012	06/03/2013	00648/11S15
211	S15-01582	HP-3505	Quang Anh 03	Công ty TNHH TMDV DL Quang Anh	Vịnh Bến Bèo, Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/04/2015	21/05/2016	00116/15S15
212	S15-01605	HP- .	Đảo khí 01	Công ty Cổ phần du lịch đảo Cát Bà	Bãi Cát Cò, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	14/10/2013	02/04/2014	00402/13S15
213	S15-01606	HP-2804	8CT-34	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 8	Hồng Thái, Huyện An Dương	17/12/2015	01/11/2016	00459/15S15
214	S15-01619	HP-3260	SD-420-30	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngõ Quyền	10/12/2013	18/12/2014	00492/13S15
215	S15-01640	HP-3651	Thuyền máy	Vũ Văn Hải	39 Kỳ Đồng, Quang Trung, Quận Hồng Bàng	01/11/2013	01/05/2014	00156/13S15